

NĂM THỨ I, SỐ 13

SAMEDI 23 MAI 1936

TRONG SỐ NÀY

LÚA GẠO S. O. S.

CHÁNH-PHỦ BÌNH-DÂN NƯỚC PHÁP VỚI THUỐC DIA

GIÁO-SƯ NGUYỄN-NHƯ NÓI CHUYỆN VỚI

A. A. và ĐÀO-DUY-ANH

THI VĂN MẮT NƯỚC

TIẾP THEO CÂU CHUYỆN VỚI ĐỘI PHƯỚC

NGƯỜI HỒNG-MAO CỘT DẪN

CÁCH-MẠNG AN-ĐỘ Ở TRƯỚC MIỀNG

SÚNG THẦN-CÔNG MÀ BẮN

TỬ CÂY CHỐI THƠ-SƠN LEO LÊN GHẾ TƯỚNG QUỐC

ADOLF HITLER

PHẬT QUAN-ÂM LÀ BÀ HAY ÔNG?

DU-KÝ BIÊN-HỒ ĐỂ-THIÊN

BÀI CA Á-TÊ-Á

NGŨNG CÂU LIÊN BÀI THI HAY

KHỐC ÔNG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

NGƯỜI VÀ VIỆC—CHUYỆN MỖI TUẦN
ĐOÀN THIÊN—ĐOÀN TRƯỜNG—V. V.

mai

TUẦN BÁO RA NGÀY THU' BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

DEPOT LEBEL
INDOCHINE
Nº 1/1936



Vài tháng trước, báo Tàu rùm lên vì chuyện một người đàn bà cố xin đi lính để ra trận đánh giặc cứu nước. Ấy là người đàn bà có hình trên đây, kỳ sau có bài của Mộc-lan kim thời đó tự-thuật rất lạ rất hay,

TRỒNG CÂY TRONG TỦ

MỘT NGÀY KIA NGƯỜI TA CÓ THỂ

TRỒNG CÂY CÂY LÚA TRONG
PHÒNG TRONG TỦ CHĂNG?



(XIN COI BÀI Ở TRONG RUỘT SỐ BÁO NÀY)

HÌNH VUI XIN CÂY BÚT HOA PHẪM ĐỀ



Bức hi-họa trên đây của ông Hội-khanh Lê-Yến gợi tặng bồn-báo, muốn hình dung ra một cảnh nam nữ tân-thời ở xã hội ta. Bồn-báo xin kính tặng 6 tháng báo MAI » những vị độc giả nào sẵn lòng kiểm dùm lời phẩm đề hay hơn hết cho mỗi tâm hình : gọn gàng, lý thú, ý vị, khôi-hài, cười mà không được tục, vui mà không được thô. Xin kỳ hạn sau 4 kỳ báo thì công-bố kết quả. Một cách vui chung, xin độc-giả xa gần, sẵn lòng trở lại giúp sức. Khi trả lời, độc-giả khỏi phải cắt hình gửi lại, chỉ theo thứ tự từ trái qua mặt mà biên lời phẩm đề của mình dưới số hiệu 1, 2, 3, 4, là đủ. Lời phẩm đề nào lý thú đặc biệt, ngoài 6 tháng báo ra, bồn báo xin kính tặng riêng một cách xứng đáng hơn nữa. Tới khi đó sẽ thanh minh.

16 TRƯ'ÔNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS -- SAIGON
DIRECTEUR: ĐÀO-TRINH-NHẬT ADMINISTRATEUR: TRẦN-VĂN-GIÁC

MỖI SỐ 0\$10

MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN TRƯ'ÔNG: 1 NĂM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

LÚA GẠO S. O. S.

Hình như ông Beaumont không hiểu gì về quyền lợi căn-bản của xứ này mà ông mới được cử lên thay mặt. — Lúa gạo ta lại có cái nguy hạn chế ở bên Tây

CHÚNG tôi muốn nói câu chuyện này là cốt để làm tiêu tan một cái mộng-tưởng của ít nhiều bà con ta đối với ông thân-sĩ Nam-kỳ — nào đã phải chắc — de Beaumont.

Vì đang lúc giữa mùa tuyển-cử rộn ràng, đi đâu cũng nghe người ta xầm xì bàn tán với nhau, như có vẻ trông mong tin cậy dáo dẻ :

— Đề cho người rề chủ bằng — người ta chỉ vào ông Beaumont — đặc-cử, thì lúa gạo xứ ta sẽ bán khá và đồng kạc sẽ phóng giá hạ xuống cho được mua bán dễ dàng với Tàu với Nhật v. v. .

Chắc họ xem báo hay là nghe lòng ít nhiều về tờ lịch-trần chánh-kiến của ông Beaumont và những bài ông đăng trên báo, nghe nói sự thiệt là có người khác viết mà ông đứng tên.

Tội nghiệp cái phổ-thông tri-thức thiếu kém làm cho bà con ta hình như tin-tưởng một ông thân-sĩ có tài làm mưa làm gió muốn chuyển nguy làm an, dời họa ra phước lúc nào cũng dặng. Nhứt là bà con ta tưởng đâu những lời điều-trần giao-ước của một căng-di-đa thân-sĩ toàn là chân thiệt, nói sao sẽ làm y vậy.

— « Nói láo để-nhứt trên đời, là lời lịch-trần chánh-kiến của « mấy người ứng-cử dân-biểu. »

Ấy là câu trả lời đã được giải thưởng quán quân trong một cuộc thi tiêu khiển ở Paris năm rồi, hồi « Lời nói gì là lời nói láo để-nhứt trên đời ? » Tôi tưởng nếu đem ra dự thi, thì lời lịch-trần mới đây của ông Bá-tước thiếu niên tất đậu thủ-khoa cầm chắc, không thì cũng được á-nguyên !

Chúng ta cứ để ý ngâm nghĩ lời nói và xem xét việc làm của ông hôm trước hôm sau thì biết.

AI cũng dự biết cái nguồn lợi căn bản cái mạch máu sanh-tồn của xứ này là mối lợi canh-nông, là mạch máu lúa gạo. Nguồn lợi ấy khó khan thì các nguồn lợi khác không thể dồi dào, mạch máu ấy đứt mất thì các mạch máu khác không thể nguyên vẹn. Tất cả vận mệnh của công-nghệ, thương-mại, quan-lại, nhơn-dân xứ mình đều phải tùy theo cái vận-mệnh nêu hư lợi hại của nông-nghiệp nông-sân mà chịu nên hư lợi hại vậy.

Chính ông Bá-ước đã nhìn biết như thế chứ nào phải không !

Thế mà sau khi đắc-cử rồi, sửa soạn va-ly để « bay » về tây, chúng ta thấy bữa nay ông nhóm viên-chức lại hỏi « các ông muốn gì ? » ; qua bữa mai ông viếng phòng Thương-mại cũng hỏi « các ông tính sao ? » ; lanh quanh mấy ngày yến tiệc linh đình hỏi han chiếu lệ, thế rồi ông « bay » ! Tuyệt-nhiên không thấy ông đoái tưởng hỏi han tới những người dân biểu Annam là hạng người đáng hỏi han trước hết ; tuyệt-nhiên không thấy ông thêm đoái-loại tới nông-gia nông-nghiệp xứ này mà ông thay mặt, và chính nông-gia nông-nghiệp là cái quyền-lợi căn-bản, ông cần phải lo nghĩ bình vực trước hết. Trời ơi ! ấy là giữa lúc có tin nguy cấp rằng lúa gạo Đông-dương mình chở qua thương-quốc lại rục rịch bị hạn chế, mà con người thay mặt cho mình, lãnh cái trách-nhiệm bình vực quyền lợi dân mình kia, trước khi phải áo đũa dây ra đi, tỏ ra một cách vô tình vô thức như vậy đó !

Nói là vô thức có lẽ phải hơn. Chính bởi vô thức cho nên mới lãnh-dạm với phần-tử rất đông và quyền-lợi rất cao của xứ này như thế được.

Chớ ai trông cậy nơi ông những sự dân-sanh quốc-kế mà làm chết đi !

THÂN ta, ta phải tự lo lấy ; quyền lợi ta, ta phải tìm cách giữ gìn bình vực lấy mà thôi.

Nghĩ coi giữa lúc lúa gạo của ta lại có cái nguy sắp bị hạn-chế, mà người gọi là người thay mặt ta ở đền Bourbon vô tình vô thức thế kia, thì ta còn trông cậy vào họ làm chi, vô ích. Chắc họ bảo chỉ có quan-lại và thương-gia bỏ thăm cho họ, chớ dân-bôn-xứ chánh-hiệu và nông-nghiệp bôn-xứ an hay nguy, còn hay mất, lợi hay hại, có ăn thua mắc mớ gì với họ đâu !

Đứng trước cái tin lúa gạo lại sắp có cơ nguy hạn chế ở bên thương-quốc, nông-gia ta tính làm sao đây ?

Trước khi tìm kiếm ra một phương-pháp giải nguy thế nào chưa biết, chúng tôi hãy bắt chước một cái tựa sách của bà Andrée Viollis mà gào lên mấy tiếng « Lúa gạo S. O. S. » để cho đồng bào ai nấy, nhứt là nông-gia phải giới ý lưu tâm !

Lạ thay ! Thương-quốc với thuộc-địa phải phò tri cho nhau, nương dựa lẫn nhau về mặt kinh-tế, thế mà trong khi cả trăm ngàn thứ sản-vật chế-tạo của thương-quốc chở qua tiêu-thụ ở thuộc-địa này được tự do rất mực, còn lúa gạo thuộc-địa chở sang thương-quốc thì nay lo thuế nhập cảng tăng lên, mai bị hạn he hạn chế ; chúng tôi vẫn n. ăn ngờ muốn hỏi như thế có phải là công-lý nhơn-đạo đó chăng ?

Q. C.



VIỆT CHUAMỒI

CHUYÊN MỖI TUẦN

NHIỀU khi từng xài đôi ăn, đến đôi bóp trán gần lưng mà nghĩ không ra vấn. Lại thêm những nỗi nghề nghiệp này ở xứ mình bó buộc khó khăn, hơi một chút là đủ bị kiện thưa hay là hăm dọa phép. Còn thêm một chỗ khổ tâm khác là rất nhiều độc-giả muốn xem báo thì chăm nhưng tới việc trả tiền thì nhác. Mấy lẽ đó làm lúc làm cho tôi chán nản vô cùng, nhứt là lúc túng. Người ta « lúc túng toàn lên bán cả trời » ; tôi không ngóng quá vậy, chỉ muốn làm như mấy đứa trẻ rao bán bánh mì hay đậu phộng mà rao bán cái nghề của tôi cho rồi :

— Ai mua nghề làm báo ra mua ?

Chớ chỉ nghề này có thể nhường bán cho nhau thì mấy cái tôi cũng bán phút cho yên thân.

Ấy vậy mà nhiều người đang ở ngoài vòng thành thoi yên ổn như tiên, lại toàn làm le nhảy vô nghề này, họ tưởng đâu an nhàn sung sướng lắm.

Rất đối mấy cậu nhỏ tuổi còn đang đi học cũng vậy mới kỳ.

Thì hôm đầu tháng, nhà chuyên trách đã phát-giác ra ở trường Trung-học tỉnh Bắc-ninh có một bọn học-sanh thi nhau xuất bản đến 10 tờ báo : Tin-nhân, Phi-lao, Mặt trái Bắc-ninh, Càn-long v. v. . Báo viết bằng tay mà tính-tế công-phu và có đủ xã-thuyết, văn-thơ, truyện dài, truyện ngắn, bắt chước như các tờ báo thường. Cậu Trần-văn-Cảnh, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút báo « Càn-long » đã bị đuổi học. (Liên-đoàn Báo-giới nghĩ coi có nên can-thiệp để bình vực một bạn đồng nghiệp hay không ?)

Không hiểu các cậu ở hạng dưới ma quỷ này tưởng cho nghề

VAN U'NG

Thần linh Dầu



Một thứ dầu ngải chế với các thứ ngải trên núi bà, uống được, xúc được, đuổi phong trừ hàng giải nhiệt, gân cốt nhứt mỗi đau thất ruột gan, thiên thời, ỉa, chói nước, bụng lớn, kinh phong, đàn bà năm bếp, sản hậu, tay chơn tê bại, thũng, ghe

chốc, các chứng trong uống ngoài thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam phụ lão ấu đều dùng được, dám cam đoan dùng không hay trả tiền lại.

Giá mỗi ve là : 0p.15

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng Chủ-nhơn : Thầy bầy Minh

rue P. Blanchy prolongé Phú-nhận.

Có đủ phương thuốc trị chứng bệnh và chuyên môn trị bệnh ngải và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt là linh nghiệm, cần dùng thêm Đại-lý viết thư thương lượng.

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, mủ, rudi, kiến, mỗi muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghen ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngày sợ nắng, đêm chói đèn, mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão độc nhơn được » giá 0p.40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên máng tang nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay giữa đầu, nhảy mũi lông óc dùng một gói thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá 0p.15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIÊU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ợ chua, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá 0p.10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gõ có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá 0p.15 (cam đoan thiệt hay).

Bán tại NHON-HOÀNG, số 15, Amiral Coubet Saigon, gói lãnh « giao ngân từ 1 đồng sắp lên.

báo ở xứ mình và hiện thời báo bổ sung sướng gì mà các cậu đã tập lẫn như thế ?

Có lẽ các cậu động lòng hừng chỉ vì thấy làm báo như ông Vĩnh qua đời đã được đồng-bào làm lễ công-táng kia chăng ?

Có lẽ các cậu động lòng hừng chỉ vì thấy ông Phạm-Quỳnh đi trên con đường làm báo mà được tới ghế ngồi Lục-bộ đại-thần kia chăng ?

Có lẽ các cậu động lòng hừng chỉ vì thấy có ít nhiều người làm báo mà được ở nhà lầu, ngồi xe hơi, ăn miếng ngon, có mèo đẹp kia chăng ?

MINH-THIỆN.

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa la khóc ỉa nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bực, nếu nhập vô thất âm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thị, nếu cha mẹ đưa nhỏ không biết thì thấy đứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thứ thuốc kêu là « châu phách Tân » ich người đường cho cho em uống thì thấy biểu nghiệm, bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanb bao chế thứ thuốc bọp căn bệnh con nít, giá một ve 0p.20 — 10 ve 1p.80 — thuốc ho ich người đường bao sấp dăm cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cái bay trước mắt (nhà thuốc này danh tiếng (60) thứ thuốc nào của hiệu này cũng biểu nghiệm /, giá mỗi huren 0p.15 — 10 huren 1p.40 —

Nhà thuốc ich người đường 295, rue P. Blanchy prolongé Phú-nhận

MỚI LẦN THỨ NHỰT Ở XỨ NÀY

Ong Trình hưng-Ngẫu dạy nghề thợ máy và thợ điện

Với một cái bằng cấp sơ-học hoặc thành-chung trong mình, chưa chắc có thể kiếm được số làm mà sống. Nhiều người chỉ vì không biết một cái nghề nào khác hơn là một mô chữ trong trường mới ồm ra, đành phải khoan tay chịu đói.

Bởi thế, kiếm một cái nghề cho mình, là một vấn-đề rất khó yếu trong thời buổi này vậy. Nay được nghe ông Trình-hưng Ngẫu, sắp mở thêm một lớp của trường dạy thi xe hơi « Auto-Ecole », để dạy nghề thợ máy, thợ sửa sữa máy, ráp máy, nghề điện và nghề thợ hàn, chúng tôi rất lấy làm vui lòng giới thiệu với độc-giả xa gần.

Hỏi ai muốn có một nghề để sống tòng thời buổi này.

Hỏi ai lo lắng về tương lai của con cháu mình cho chúng nó có nghề để sống độc-lập !

Nên viết thư hỏi ông Trình-hưng-Ngẫu,

« Auto Ecole 95 et 94 bis

Rue Lagrandière.

Tel. 20.425

Trường của ông cũng lãnh sửa xe hơi nữa

B. B.

NAM NGỮ

6, Rue du Théâtre - SADEC

ĐẠI LÝ...

Các thư báo Bắc-Nam.
Các nhà sách lớn.
Các hiệu dầu Menthe.

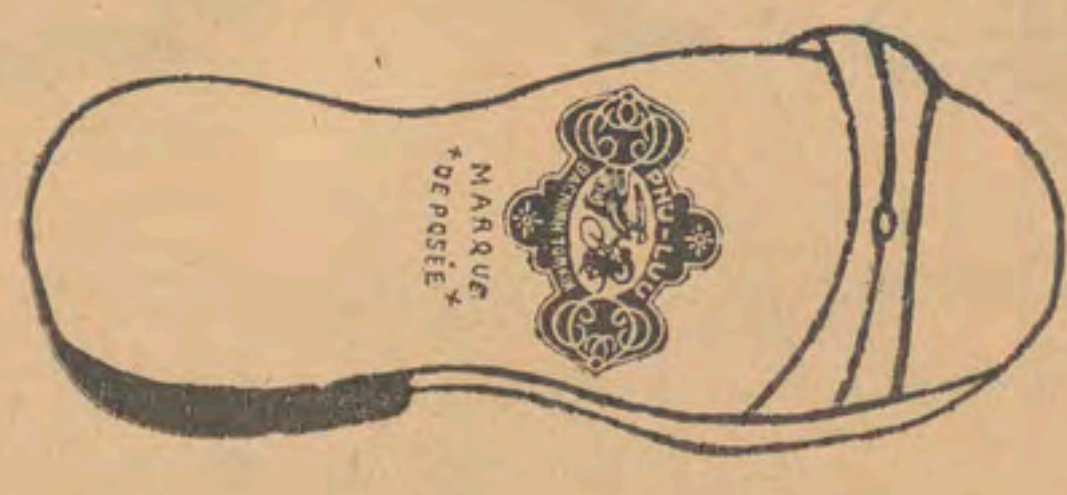
Sắp mở ra THƠ VIỆN, mục-dịch là phổ-thông văn-chương. Vậy ai có sách cũ, muốn bán hay là cho mượn sẽ được giá cao :: Muốn hỏi đều chi thì đề thư cho M. ĐẶNG-VĂN-CHÀ ::

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT - GIÁ RẺ

Đại-lý giầy tân-thời hiệu Vĩnh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hợp thời, có trữ bán đủ các thứ giầy giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc.kỳ gửi lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác. Guốc rẻ tiền ở ngoài bắc gửi vô mỗi kỳ tàu đều có lại.

Sĩ guốc giầy giép của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều đã



cầu chứng nơi tòa thương mại Saigon ngày 1er-10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay. Thư từ thương lượng việc mua bán xin đề cho chủ nhơn :

PHẠM-VĂN-VIỆN

Chủ chế-tạo guốc PHU-LƯU 106, rue Lagrandière, Saigon.

Gởi thư xin có trả lời.



LÀM HEO ĂN MĂNG

MỘT bạn đồng nghiệp chữ tây — *La Dépêche* — mấy hôm nay có ý than phiền về sự xử này hiện nay không còn mấy vị quan tòa độc lập cứng cỏi như xưa nữa. Đường như muốn « dính chảnh » bạn đồng nghiệp một cách rất nghiêm, và rất khôn, tòa Phúc-án vừa rồi đã tuyên bố tòa trưng trị không có quyền gì xử « vụ La Lutte ».

Tự nhiên, anh em viết báo vui mừng, mà cho đến người ngoại cuộc cũng phải vỗ tay khen ngợi, khen ngợi nhưt quan Tòa đã cầm cân nảy mực đúng như tinh thần của luật 1881. Trong chuyện này, nếu có một người đáng tội nghiệp hơn hết, chính là ông Varenne, người đã khai sanh ra đạo mạng lệnh 1927 để sửa « gò má » cái tay viết báo cứng đầu, cứng cổ.

Trong kỳ tuyên cử vừa rồi, ông Varenne bị trượt, chớ chưa chết, song nay mạng lệnh Varenne đã chết, tưởng anh em viết báo ta trong Nam ngoài Bắc nên chung đầu nhau lại làm heo ăn măng.

Bài văn tẻ, nên giao cho ông Nguyễn-an-Ninh hay là ông Vũ Đình-Duy thảo ra và đọc lấy,

CHÚNG TÔI KHÓC

THIỆT TÌNH

CÁI tin « *Tân-Văn* » tạ thế, làm cho chúng tôi xúng xính, ngấn ngớt, buồn ngủi, thôn thớt mà... khóc! Chúng tôi khóc thiết tình.

Thiết tình, chúng tôi khóc như mấy chị vú khóc cậu nhỏ con nhà người ta mà mình đã nhọc nhằn nuôi, bú mớm. Tuy không có công để nhưng mà nhọc công nuôi, nếu má cậu nhỏ thương khóc mười phần thì chị vú cũng phải thương khóc tám chín : hai thứ nước mắt đều có thâm-tình.

Văn biết « *Tân-Văn* » do cô Trần-thị-Hiệp và ông bạn Phan-văn-Thiết đẻ ra, song hai người chủ trương tờ báo « *MAI* » ngày nay đây trước kia đã từng phục dịch làm công khác gì hai con vú sữa. Điều đó, chắc hẳn những anh em quen biết và độc-giả phần nhiều dư biết, còn nhớ.

Nay « *Tân-Văn* » bỗng dưng toản số, nghĩ lại cảm tình từ tế của ông Phan-văn-Thiết và nghĩ lại những nỗi chị vú nuôi bú mớm biết bao triu mến nhọc nhằn, bảo chúng tôi không thương khóc sao được.

THƯ « SỮA » HIỆU

VĂN-CHƯƠNG, TÂM-

LỰC TÌNH - THẦN

THIỆT vậy, hai đứa vú sữa tôi : một đứa ở vú từ lúc ông chủ còn nuôi đỡ cậu « *Việt-dân* » cho đến lúc đẻ ra cậu « *Tân-văn* » mấy tháng đã nở da nở thịt, biết lẫy biết bò, mới xin ra ; còn một đứa thì vô kể chưa ở vú cũng có trút năm. Kể trước đứa sau, trải bao tháng ngày, chúng tôi thức khuya dậy sớm, lo nâng niu bông ảm cậu chúng tôi một cách chăm chỉ hẳn rồi cả từ nội-dung đến ngoại-mạo ; chúng tôi vắt sữa văn-chương, tâm lực tình-thần tời trong xương tủy mình ra, không còn biết tiếc thân sợ nhọc chút nào, để bú mớm cậu chúng tôi mau được thắm thịt đỏ da, tươi tắn mạnh khỏe. Tóm lại, chúng tôi đã làm tròn phận-sự một chị vú sữa nuôi em. Lúc bấy giờ, biết bao nhiêu người thấy mà bìn bít nưng niu, tỏ dấu thương yêu quý mến cậu chúng tôi. Lúc bấy giờ, ông chủ chúng tôi cũng thương yêu quý mến chúng tôi lắm. Thiếu đâu ông gần mấy-day cho hai con vú, nếu ông là Tổng-thống hay Đại-vương.

Thiết, đối với « *Tân-văn* », chúng tôi có cái cảnh-tình phục dịch không khác gì thế đâu ; và ông bạn Phan-văn-Thiết đối với chúng tôi có lòng từ tế quý hóa lắm.

Bởi vậy, nay nghe « *Tân-văn* » tạ thế, dám chắc trên đời không ai thương tiếc nó một cách thông thiết chơn tình cho hơn chúng tôi được.

TUẦN LỄ NHI ĐỒNG

Trong lúc, báo giới đương lo cổ động cho « *Tuần lễ Nhi đồng* » thì ở ngoài chợ Bến Thành, người ta coi con nít nghèo khổ coi cút mà không chịu ăn mày xin như một thứ ghê hờm cần phải trừ tuyệt. Hay là nói cho đúng hơn, một thứ trái cây đầu khô héo thế nào cũng phải rút riã cho được một chút nước ngọt mới nghe.

Nếu chẳng vậy, sao người lấy tiền chỗ chợ lại sai kẻ bộ hạ thu thuế 0p.20 mỗi đứa nhỏ bán kim chỉ, đồ vảy tai, bao thơ, đầu măng v. v. .

Đành rằng đã bán thì phải đóng tiền chỗ, song bắt bọn nhỏ bán đồ ấy đóng 0p.20 mỗi ngày, chẳng khác nào đem dây treo cổ chúng mà bảo : « Các anh nên tự tử đi cho xong chuyện ».

TRỒNG CÂY TRONG HỘC

TỪ Ở TRONG NHÀ

KHOA - học của người Đức bao giờ cũng xuất sắc tân-kỳ hơn người ta một bước thì phải. Chẳng những về mặt « chiến tranh » người Đức đã phát minh ra lăm cơ-khi mới lạ mà thôi, ngay về mặt « hòa bình », mỗi ngày họ cũng cố gắng cho loài người thêm lăm sự phát-minh mới lạ nữa.

Còn gì hòa-bình hơn là nghệ-thuật trồng cây.

Một nhà bác-học Đức — như một tấm hình in ở ngoài bia đã bày tỏ — gần đây phát-minh ra cách trồng cây trong hộc tử, là một khu-vực rất hẹp hòi, mà những loài cây như bắp, đậu, tiêu, ớt v. v. cũng trở sanh quẻ lợi cho người ta cũng như trồng nơi mấy miếng vườn nhỏ.

Tự nhiên phương-pháp trồng tĩa lạ lùng này người Đức họ còn giữ bí mật, vì họ có ý đề-phòng một mai họ có chiến-tranh với ai dầu nước họ có bị bao-vi kinh-tế hay cấm tuyệt lương thực, thì trong hộc tử mỗi nhà cũng có thể trồng tĩa ít nhiều thứ cây trái thực vật mà chịu đựng sự sống được lâu ngày. Ghé chưa ?

BỨC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cổ động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khước trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quý ngon của xứ đem về một nơi : 1. Đề nhắc cho ta quý đồ thổ sản ; 2. Đề khuyến khích cách vô hộp vô chai ; 3. Đề bỏ khuyết chuyện thiếu sót trong nước ; 4. Đề có công việc làm ăn cho những người có nghệ nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « *Nữ-Công Thương-Xã* » ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quý khách đầu đó đã được mười phần hoàn bị. Mời đây chúng tôi lại thử thêm món Sirop de Fraise cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHẨM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « *Nữ-Công Thương-Xã* » là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng ban hãy vui chơn đến tiệm dầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh « *Nữ-Công Thương-Xã* » cho đặng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.

(Aux produits Annamites)

230, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse - SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

- 1° Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng ân cần.
- 2° Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.

Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi cô

HỒ-THỊ-SẮC, chủ bản

có cấp bằng ôn-bà trường thuốc HANOI.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUẬN-HY

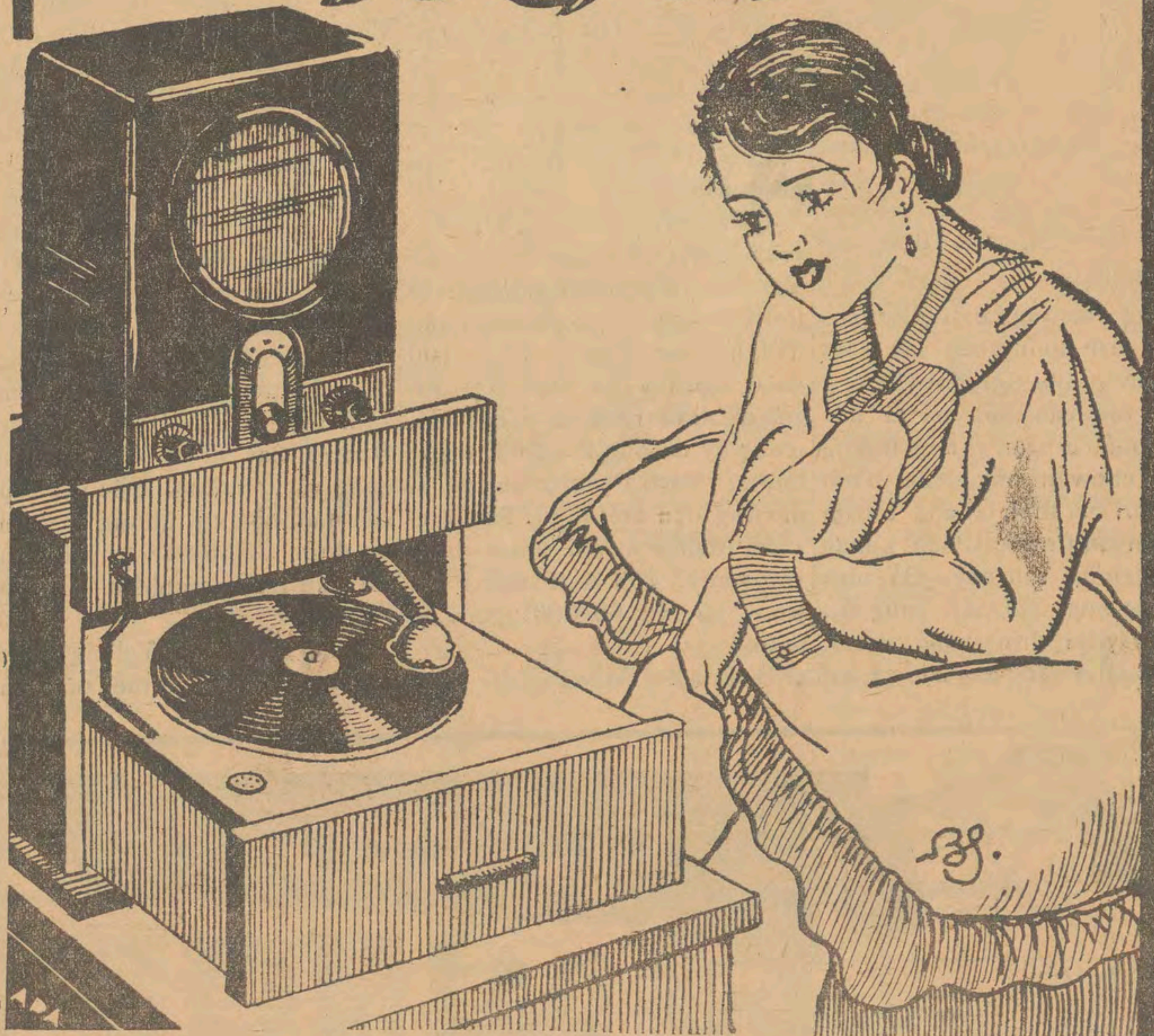
77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opion)

SAIGON

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

MỞI KHAI TRƯƠNG NGÀY 18 MAI 1936

Bởi hiệu mới mở một xưởng lớn nhứt bán đồ đồ như là bàn ghế, Tủ, Ván gỗ, salon, toàn là đồ rất kim thời, trong xưởng có nhiều thợ Bắc thiện nghệ làm, nên những món đồ nào coi cũng khéo lại kỹ lưỡng, vậy kính mời quý ông quý bà có dịp đến bốn hiệu xem, hoặc có cần dùng đồ chừng dọn trong nhà coi cho đẹp đến bốn hiệu chắc thấy vừa lòng giá cả bán rẻ hơn các nơi.

Tiệm ngánh **QUẢN PHÁT**

n° rue P. Blanchy prolongée Phướn-huận

Tiệm chánh **QUAN PHƯỚC TƯỜNG**

tại cầu Ban kỵ

Dến đầu tháng sáu tây này, như độc giả đã biết, chánh phủ Léon Blum sẽ lên cầm chánh quyền nước Pháp. Sau ngày 3 Mai rồi, sau ngày đại thắng của phái Mặt trận bình dân rồi, cuộc-diện nước Pháp có một chiều đổi khác, khiến ta đây là dân thuộc-địa cũng phải nở nụ cười vui mừng, và thiết tha trông thăm những cuộc cải-cách lớn lao sẽ xảy đến cho ta.

Tôi tưởng cuộc vui mừng ấy chánh đáng lắm, nhưng từ chỗ vui mừng đến những cuộc cải-cách lớn lao này kia, tôi e còn có cái hố phân chia không phải nhỏ chi đó. Tôi xin giải bày rõ ràng chỗ lo sợ của tôi.

Trước hết, tôi sợ chánh phủ Mặt trận bình dân đứng vững không bao lâu. Tuy rằng họ chiếm đại đa số ở trong nghị-truận (378 cái ghế) song cầm vận-mạng của chánh phủ không phải là họ, mà lại là đảng xã hội cấp tiến với 115 cái ghế. Đảng này, từ hồi ông Condorect, trải qua Camille Pelletan, đến ông Daladier hay Herriot bây giờ, xu hướng về sự bảo-thủ nhiều hơn, hơn là về sự cách-mạng. « Chúng ta là con của cuộc Cách Mạng » đó là lời nói của Camille Pelletan trong khi hội nghị xã hội cấp tiến nhóm lần đầu, năm 1901, nhưng bọn cách mạng này người nào cũng có chút ít tai sản.

Bọn «con cách mạng» này, cứ do công cuộc quá khứ của họ mà xét thì 1815 đến nay, nếu có cách-mạng chẳng nữa, chỉ cách-mạng trong những việc nhỏ nỏ mà thôi, chứ đối với những vấn đề xã-hội quan hệ, như vấn đề tư-bổn, họ chẳng dám giải quyết một cách tận gốc bao giờ. Nên chi, chúng tôi e rằng, nếu bọn xã-hội, và bọn cộng-sản mà «cách mạng» hơn họ, thế tất bọn cấp tiến phải giết mình mà đồng giới đây đại, làm cho Chánh-phủ Léon Blum nhao đô không chịu. Đảng xã-hội cấp-tiến mà dự vào Nội-cac xã-hội quốc-tế chẳng khác nào một con dao hai lưỡi, nguy hiểm bất ngờ, nếu kẻ cầm quyền chẳng biết lợi dụng họ cho khôn khéo.

Đảng của ông Léon Blum sẽ có đủ cách khôn khéo mà cầm giữ bọn xã-hội cấp-tiến chẳng? Đó là một câu hỏi, mà ai này cũng phải e ngại, chẳng những e ngại cho vận mạng của chánh phủ mới mà thôi, lại còn e ngại cho nội tình nước Pháp không được yên ổn sau này. Đã như thế, các ông nghị-viên cộng-sản phen này lại đứng vòng ngoài, thì cái gánh nặng của bọn xã-hội

CHÁNH-PHỦ MẶT TRẬN BÌNH-DÂN

VỚI

CÁC ĐIỀU YÊU CẦU CỦA THUỘC ĐỊA

lại càng nặng hơn và phần không chắc đứng vững, lại càng không chắc hơn nữa.

Nói rõ ra, chúng tôi sợ cho Chánh-phủ Mặt trận bình dân không thể hành được trọn vẹn chương trình bình vực tự do, bình vực hòa bình, lấy bớt của bọn giàu, e cho bọn lao-động Pháp sẽ phải một phen thất vọng.

Đây là những cái lẽ chánh khiến chúng tôi không dám mong mỗi chi nhiều cho thuộc địa. Mà chính trong cái chương trình của Mặt Trận Bình dân chỉ có một khoản nhỏ nói về thuộc địa mà thôi.

Ấy là khoản thứ VII : « *Cử một uỷ-ban điều tra về tình hình chánh trị, kinh-tế và tinh-thần trong các thuộc địa pháp nhứt là Đông Phi-châu pháp và Đông-Dương* ».

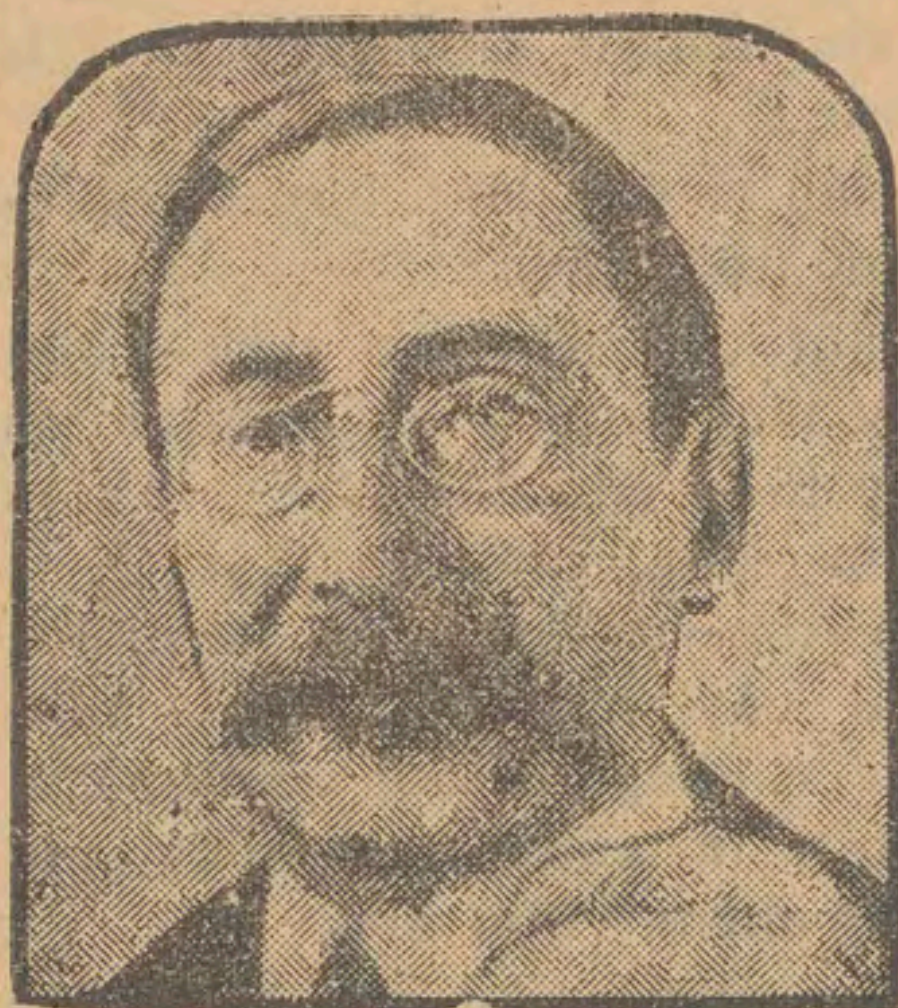
Thật là ít quá ! Nhưng trọng nghị : tình đầu tránh khỏi có sự hậu, bạc, thì việc cũng không làm sao tránh khỏi có sự gần xa lớn nhỏ. Việc thuộc địa, tuy đối với ta là lớn, mà đối với chánh phủ Pháp, đầu là chánh phủ xã hội đi nữa, vẫn là việc nhỏ đó mà. Ta không nên quá hẹp lượng mà trách sao họ «kính» mình như thế. Không đâu, tình họ đối với ta thật có chỗ hậu như : chẳng qua do theo sự quan hệ của việc, mà họ phải nhặn ta vào một góc nhỏ nhỏ đó thôi.

Vả lại, cái «tư tưởng thuộc-địa» ở Pháp đến bây giờ đây mà chẳng có bao nhiêu người chịu hiểu, thì bảo chánh phủ Mặt trận bình dân chú ý đặc biệt đến mình sao được ?

Quả thật như thế, cứ như ông Jean Leune là phóng-viên của báo La Dépêche d'Indochine ở Paris, trong kỳ tuyên cử quận đầu, uỷ ban «Nước Pháp 100 triệu người» có phái 6 người của mình ra tranh cử tại kinh đô, trong ấy có ông Pargoire, trước làm sở Bách Phần ở Saigon, ai ai cũng đều biết tiếng. Sáu ông «cần đi-đà» ấy chỉ lượm được vốn vẹn có 403 lá thăm ở Paris trong số gần 60 000 người bỏ thăm !

Bao nhiêu đó cũng đủ thấy,

dân Pháp ghẻ lạnh đối với vấn đề thuộc địa là dường nào. Hay là nói một cách khác cho rõ hơn, biết thuộc địa chẳng, chỉ có một mớ người tư bổn lập ra các hội to lớn có quyền lợi nhiều ở xứ ta mà thôi !



LÉON BLUM

Cứ một phái bộ điều tra, chánh phủ Mặt Trận Bình Dân có lẽ vâng theo ý muốn chung của người cử-tri Pháp, nhưng làm như vậy, họ để sự mờ tối của họ về thuộc địa cho ta thấy rõ ràng. Nếu họ không mờ tối thì lại cố ý che lấp cái biết, và cái sợ của họ. Họ sợ ngộ khi có đem vấn đề thuộc-địa ra bàn cãi sớm, chi cho khỏi phải tả bất đồng ý kiến với nhau làm mất sự đoàn thể của họ đi : việc nhỏ cũng có chỗ nguy-hiểm của nó, chớ phải chơi sao !

Cứ một phái bộ điều-tra, Chánh phủ Mặt Trận Bình Dân dường như muốn dục huấn-cầu mưu, mặc dầu dân thuộc địa có nhiều chỗ nặc nghèo đói như Đông Dương ta, có nhiều chỗ cả triệu người không có cơm ăn như ở Tunisie, có nhiều chỗ dân chúng nổi lên gây rối lung-tung như ở Syrie. Mà thôi ! ta không nên gắt quá ! Ta cũng nên cầu cho phái bộ điều tra qua đây cho được sớm sớm một chút. Dầu ở Đông Dương hay là chỗ nào khác cũng vậy, những điều yêu cầu của dân bốn xứ, không ai chối cãi được là những điều yêu cầu rất cần thiết cho phẩm giá con người.

Chẳng muốn bày tỏ giống dài ra đây làm chi, ta có thể nói tóm

tượng sao chẳng ai đánh đổ được những cuốn sách của Léon Werth, Louis Roubaud, André Violis v. v. ?

Không đâu ! Những tài-liệu về thuộc địa chẳng phải chẳng có đủ ; những nhà am-biêu về vấn-đề thuộc-địa ở trong Mặt Trận Bình Dân chẳng phải thiếu tay ; nếu chánh phủ mới mà biết thương dân thuộc địa thì có lẽ những điều kiện sanh hoạt của ta về vật chất lẫn tinh thần sẽ được phần thay đổi chút ít.

Một chút ít đó thôi.

Làm dân thuộc-địa, chúng ta vẫn biết tình cảnh của mình lắm. Chúng ta không muốn đòi chi cho được những cái mặt trăng. Trái lại, ta chỉ mong sao, đối với thuộc-địa, Chánh phủ Mặt Trận bình dân, không vì thế lực gì, mà chẳng cho ta hưởng nhờ một vài điều có ghi rang rang trong chương trình của họ : ăn xa chánh trị phạm ; hủy bỏ những luật giết tư-tướng, những mạng lỵ-thâu hẹp sự tự do ngôn-luận ; thực hành và buộc người ta kính lễ các quy-n công-đoan cho mọi người, che chở hơn công nhứt là đàn bà, trong cơn làm việc v. v.

Được bao nhiêu đó, xứ này cũng dễ chịu nhiều rồi, và mới mong tấn hóa được.

Ma bao nhiêu đó không phải là những điều mong mỏi cuối cùng của dân thuộc địa đã có cái văn-minh sẵn như Đông Dương này vậy.

TRẦN-VĂN GIAO.

PHÁI VIÊN BẢO «MAI» Ở LỤC-TỈNH

BỒN báo đã công-bố chơn-dung của các bạn nhiệt-tâm cổ-động cho báo «MAI» ở Lục-tỉnh, Cao-mên và Trung Bắc lương-kỳ. Mỗi ngày, bồn-báo được hân hạnh hoan nghinh nhiều bạn nhiệt-tâm cổ-động mới nữa. Tuy có in hình hay không, mỗi vị phái-viên cổ-động đều có giấy tờ chứng-thiệt của bồn báo Quản-lý, xin độc giả sẵn lòng tin cậy tiếp kiến bồn báo rất cảm tạ.



VÕ-VĂN-RỚT



HUỲNH-V. NGẠN



NGUYỄN-KIM-TRẦN

Nay bồn-báo xin công-bố thêm :

M. Nguyễn kim Trần đi cổ-động ở ba hạt Mỹtho, Tân-an, Gò-công.
M. Võ-văn Rớt đi cổ-động quanh miệt Cầntho, Trà-nôn và Cầukè.
M. Huỳnh-văn-Ngạn thay mặt báo «MAI» ở Ô-môn (Cầntho) và địa-phương phụ-cận. Tức là 3 vị có chơn-dung trên đây.

Ngoài ra, M. Nguyễn-văn-Thị, biệt hiệu Thiên-trà, nhơn đi Trung-kỳ có việc, sẵn lòng cổ-động cho bồn báo ở trên đường thiên-lý, từ Nha-trang ra Quy-nhơn tới Quảng-nam, Quảng-nghiã và Tourane.

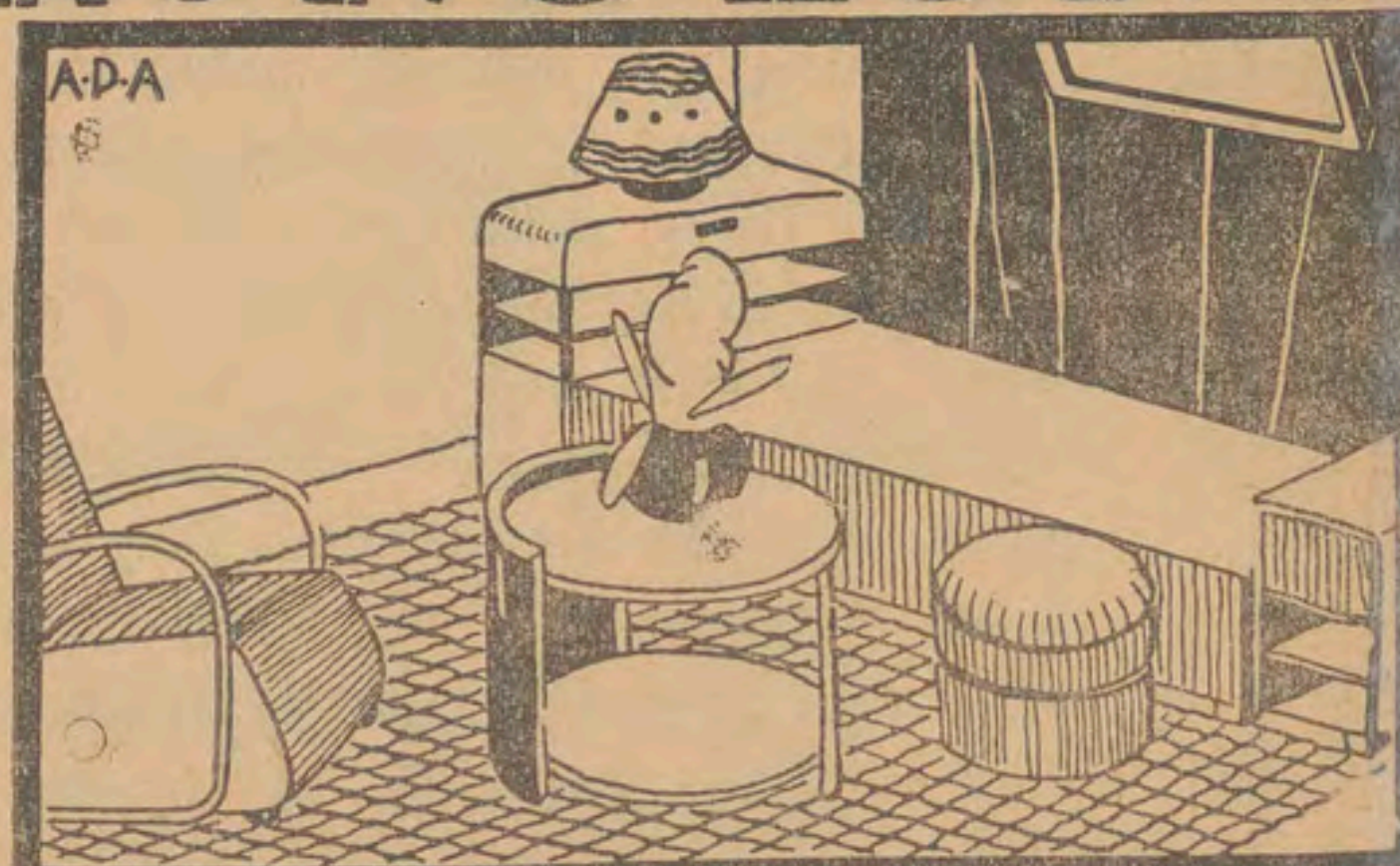
VẠN HƯNG LONG

39, Rue

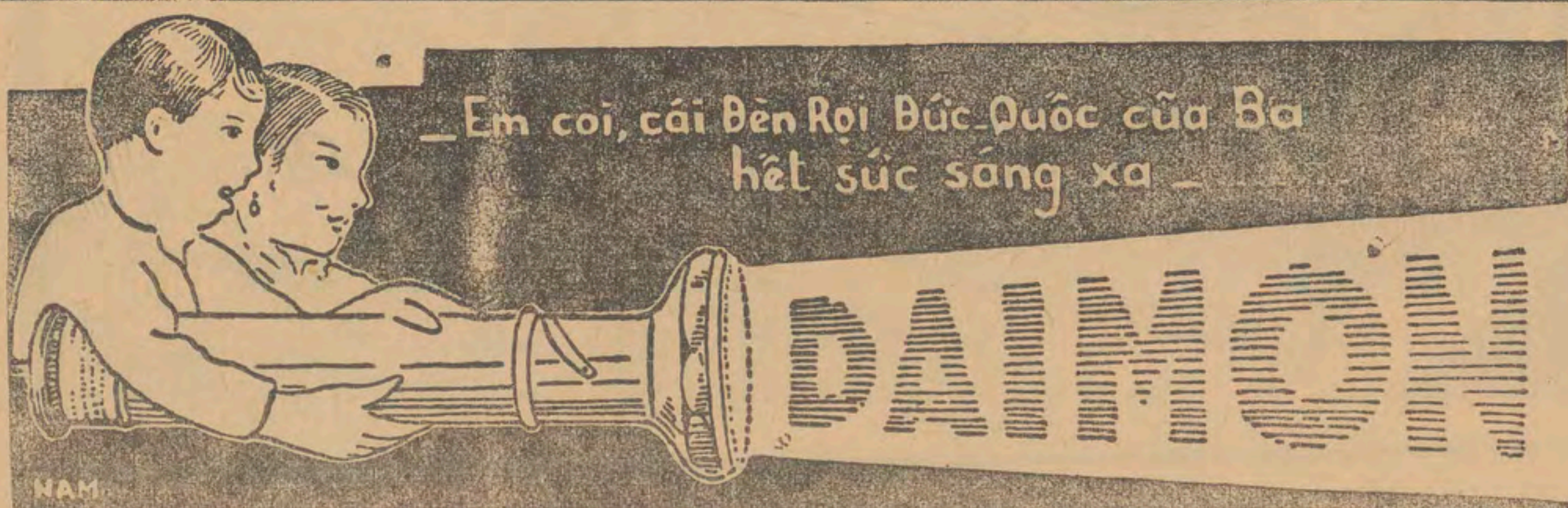
Paul

Blanchy

Phunhuân



là xưởng đóng bàn ghế rất
lỗi lạc Không nơi nào bằng



— Em coi, cái Đèn Rọi Đốc-Quốc của Ba
hết sức sáng xa —

DAIMON

Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bầy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý :

NGHỆ-SANH HIỆU

(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schraeder, Saigon

ngang hông chợ mới
bến xe đỏ Thủ Đức

VỀ CHUYỆN DỊCH CHỦ' DÙNG TIẾNG

◆ Cùng hai ông A. A. và ĐÀO-DUY-ANH ◆

Của NGUYỄN-VĂN-NHO, giáo học

Nhơn có câu chuyện rất lý-thú về chữ « chi » chữ « dịch ». tôi muốn xin phép bày tỏ một vài ý-kiến của một người có trách-nhiệm dạy quốc-văn trong một trường công nh-ỏ, người ấy cũng đã đòi ba phen bản khoản với những vấn đề « tạo ngữ » « trắc cú » « văn pháp » « âm-điệu » không biết hai ông A. A. và Đào duy-Anh có cho tôi là quá bạo không ?

1° Ông Đào-duy-Anh dịch chữ: *esprit du temps* là thời đại tinh thần. Ông A. A. nói dịch như vậy có thể có hai nghĩa. Theo cú-pháp của chữ Hán thời nghĩa là *tinh thần của thời đại*; theo cú-pháp của tiếng Việt-Nam thời nghĩa là *thời đại sung thịnh* trái với thời đại vật chất, ông muốn dùng chữ *dịch* như bạch thoại, hay là chữ *chỉ* như cổ-văn, để phân biệt cho mình bạch. Tác giả cuốn Hán-Việt Từ Điển trả lời rằng không cần, vì chữ dịch như vậy để vào trong một câu thì nghĩa cũng rành-mạch. Có chữ « dịch », chữ « chỉ » thời câu nói lời thôi, vụng về quá.

Nên vụ sự rành-mạch như ông A. A. hay là sự gọn gàng như ông Đào-duy-Anh ?

Tôi trộm nghĩ rằng nghĩa của chữ có mình-bạch, thời nghĩa của câu mới mình-bạch nghĩa của bài mới mình-bạch, trí của người làm và trí của người đọc mới mình-bạch. Mà trí mình-bạch, ấy là đ-ủ-kiến cốt-yếu của sự tiến-hóa. Lắm lúc, tôi tự-hỏi vì nguyên-nhân gì mà người Nam, người Tàu phải đi chậm hơn ai trên đường văn-minh, và nhất là trên đường khoa-học ? Xét cho kỹ, nguyên-nhân chánh, ấy là tại ta còn có cái trí *không rõ*, tại ta còn nhiều bài văn, nhiều câu văn, nhiều chữ, nhiều n-ghĩa không rõ, không như định. Xem những cổ-thơ, xem ngay chuyện Kim-Vân-Kiều, xem ngay những chữ mới tạo-thành như: *chủ-nghĩa, quan-niệm, chủ-dịch, mục-dịch, tôn-chỉ, tiêu-chuẩn, lý-thuyết*, thời thấy cái khuyết điểm ấy nó rõ-rệt là bao.

Thiệt, tôi không đồng ý với ông Đào-duy-Anh, khi ông viết « Trong tiếng ta, cũng như trong tiếng đơn-âm khác, có nhiều tiền (chữ ?), nhiều lời phải đặt vào cả câu mới hiểu giá-trị của nó ». Tôi muốn hỏi: nhà học-giả nên lấy cái khuyết điểm ấy làm cơ để được tự-do hành-dộng trong việc « kiểm chữ » « làm

câu », dầu rằng cái kết-quả là tăng thêm số chữ lu-mờ, nghĩa là tăng thêm cái khuyết điểm ấy ? Hay là, vì cái khuyết điểm ấy, vì chữ lu-mờ, câu lu-mờ có thể đưa tới chỗ trí lu-mờ, mà nhà học-giả phải cần-thận hơn trong khi tạo-ngữ để cho cái khuyết điểm ấy nó bớt đi ? Nhất là trong lúc này là lúc mới mở đường, nhất là người đặt chữ mới lại là nhà khảo-cứu uyên-thâm như ông Đào-duy-Anh, có nhiều người tin-ậy ở tài-lực của ông và sẽ *nhắm mắt mà theo* cần.

2° Vậy nên dùng chữ « dịch » của Bạch-thoại, theo như ý muốn của ông A. A. mà nói « *thời đại dịch-linh-thần* ». Chỗ này tôi xin theo tác giả cuốn *Hán-Việt Từ-Diển* mà trả lời: « Quốc-văn ta không thể nhập-tịch chữ « dịch » của Bạch-thoại được ». Nó mới quá, nó ngô nghê quá, nó trực-trặc quá.

« Hàng-thần lơ lảo phẩn máy ra đầu ? »

3° Vậy phải dùng chữ « chỉ »: *Thời đại-chỉ tinh-thần* ? Tôi xin phép hai ông A. A. và Đào-duy-Anh nhắc lại phải dùng chữ *chỉ* với những bạn đọc báo không am-hiểu nhiều Hán-văn. Đây nói về chữ *chỉ* preposition, không nói tới chữ *chỉ* verbe, pronom adverb, complexe du nom.

Theo văn-pháp của tiếng ta và của tiếng tây, chữ *chỉ* nom à compléter để ở trên, complément du nom để ở dưới: *Cha mẹ của dân* (cha mẹ: nom à compléter; dân: complément) *Le père et la mère du peuple* (père mère: nom à compléter; peuple: complément).

Giữa chữ *cha mẹ* và chữ *dân*, tiếng ta có chữ *của*. Giữa chữ *père, mère* và chữ *peuple*, tiếng tây có chữ *de*.

Theo văn-pháp của Hán-tự, chữ *chỉ* nom à compléter để ở dưới, chữ *chỉ* complément du nom để ở trên, trái hẳn với thứ tự ở trong câu của ta và của người tây: *Dân chỉ phụ-mẫu* (dân: complément; phụ-mẫu: nom à compléter) chứ không thể nào nói được: « *phụ-mẫu chỉ dân* ».

Giữa chữ *dân* với chữ *phụ mẫu* có chữ *chỉ*, cũng đồng nghĩa với chữ *của* của ta, chữ *de* của Tây.

a) Phải dùng chữ *chỉ* khi nào nom à compléter là chữ đôi chữ ba, hay là khi nào complément là chữ đôi chữ ba.

Phụ mẫu chỉ dân

Hiếu giả *bá hạnh chi nguyên* (hiếu là nguyên của trăm tánh tốt)

Thiên hạ chi nhân chi tâm (lòng của người trong thiên hạ)

Thiên chi minh-mạng (mạng sáng của trời)

b) Nếu trước là chữ đôi, sau là chữ một, có thể dùng chữ *chỉ* hay không dùng chữ *chỉ* cũng được:

Trung-quốc: nhân, hay là Trung-quốc chỉ nhân.

c) Nếu trước là chữ một, sau là chữ một, không cần phải dùng chữ *chỉ*, chữ *chỉ* nên hiểu ngầm:

Nhơn-lâm

Hoa-viên

Ngã-phụ.

Vì tiếng ta chịu ảnh-hưởng của Hán-tự đã hai mươi thế-kỷ, vì trong những sách cũ có giá-trị của ta, tác-giả khi theo văn pháp của tiếng ta, khi theo văn pháp của Hán-tự, nên tôi thiết tưởng trong khi dịch những chữ mới, ta có thể hoặc là theo văn-pháp của tiếng ta, hoặc là theo văn-pháp của Hán-tự, miễn a dùng chữ *của* chữ *chỉ* theo luật đã định. Tôi dụ có thể nói:

Quan là cha mẹ hay là đây-tổ của dân ?

Quan là dân chỉ phụ mẫu hay là dân chỉ công-bộ.

Lịch-sử của văn-học của Việt-Nam.

Việt-Nam chỉ văn-học-sử.

Thời đại chỉ tinh-thần.

Tinh thần của thời đại.

4° Có lẽ ông Đào-duy-Anh cho là câu văn quá nặng nề. Sao nhiều chữ của chữ *chỉ* như vậy ? Xin vẫn tắt trả lời.

a/ Tiếng Pháp có khi cũng phải dùng nhiều chữ *de* (l'histoire de la littérature du pays Việt-Nam).

b) Nặng nề mà rành-mạch không hơn là gọn gàng mà có thể có hai nghĩa ?

Có lẽ ông A. A. trách sao không theo tiêu-chuẩn *nhất-trí, nhất-luật* ? Xin trả lời:

a) Khổ lắm ! cái hoàn cảnh nó bất như vậy, từ tên của nước nhà (Ấn-độ Chi-na Đại-pháp: Indochine française), từ quân ao ăn uống, sanh-hoạt cho tới phong-tục, tình-tử, tôn-giáo (Cao-đài, Thiên-chúa, Thích-ca, Lão-tử, Khổng-tử, Lý-thải-Bạch, Victor Hugo.....) có cái *chỉ* là đặc-sắc, là *nhất-luật* ? Lẽ tất nhiên ngôn-ngữ cũng phải bị hoàn-cảnh mà thờ-năm-cha-ba-mẹ vậy.

b) Và lại có tiếng nào mà theo

được *nhất-luật, bất-di-bất-dịch* ? c) Thêm một lẽ nữa, có khi tôi muốn trong câu văn có ph-ân-phát cái hồn-màn-mát của nước nhà cũ, cái phong-vị đặc-sắc của cổ-tục, nho-phong, nho-phái, nho-lão, tôi tưởng cũng không nên cấm tôi dùng chữ: *chỉ, già, đã, ở, hồ, tại, gần, nhĩ*.

Tôi xin phép hai nhà học-giã tóm tắt ý-kiến của tôi như sau này, (ý-kiến ấy là ý-kiến của một người ít học, có sai lầm, cũng là sự thường).

a) Nên vụ sự rành-mạch hơn sự gọn-gàng, dầu câu-văn có nặng-nề cũng còn hơn câu văn có nghĩa lu-mờ.

b) Không thể nhập-tịch chữ *dịch* của bạch-thoại được.

c) Không thể theo tiêu-chuẩn *nhất-trí* được; tùy hoàn-cảnh mà liệu lúc nào nên theo cách tạo-ngữ hành-văn của Hán-tự, lúc nào nên theo cách tạo-ngữ hành-văn của tiếng nước nhà.

d) Mỗi khi dùng chữ *của*, chữ *về*, chữ *chỉ*, phải *nhất-luật* theo qui-tắc do thực-dụng cũ mà suy ra.

5° Viết tới đây, tôi đã định dừng n-ời bút, nhưng có một điều canh-cánh bên lòng, không nói ra không phải là người thành-thực, nói ra không biết nhà học-ia Đào-duy-Anh có tha thứ cho người thành-thực không? Làm một cuốn từ-diễn bằng ba thứ tiếng là một việc cực-kỳ là khó, phải hiểu rành-mạch cả ba thứ tiếng, hiểu về phần ng-ại-dung, hiểu về phần tinh-thần; mà muốn hiểu rành-mạch về phần tinh-thần, dĩ-tự-vị cử ra, Tây, Tàu, Nhật, Nam, để tra nghĩa cũng chưa đủ, phải hiểu cả những tánh-tình, những lý-thuyết ẩn-khuất ở trong chữ mà đem ra gi-ải-nghĩa. Tôi như dịch chữ *maïeutique* phải hiểu cách lập-thuyết và giáo-huấn của S. crate. dịch chữ *relativisme* phải hiểu cái thuyết của ông Einstein như thế nào (1), Nói tóm tắt lại nhà làm từ-diễn phải quen biết ít

nhiều với ngôn-ngữ-học, mỹ-thuật, văn-chương, luân-lý, triết-lý, khoa-học, lịch-sử... ông Littré bên Pháp khi xưa nghe đâu có khảo-cứu mấy chục năm về ngôn-ngữ-học, có am-hiểu tiếng cổ-hy-lạp, tiếng la-mã, tiếng phạn, tiếng hébreux, có hẳn văn-chương, bằng triết học, bằng khoa-học, thế mà khi làm ra từ-diễn, luôn luôn ông ta phải thỉnh-vấn những nhà chuyên-môn ở các nước. Tôi thấy ông Đào trợ trợ một mình, tôi khen ông hạ, tôi cũng sợ ông quá bạo. Nói như vậy, là vì tôi nghĩ tới những độc-giã của ông san này, trong trăm người, có 99 người hoặc không biết tiếng Pháp hoặc không biết chữ Hán, hoặc lơ-mờ cả hai, rồi cứ nhắm mắt mà theo; lỡ ra có chữ sai nghĩa cũng không biết, cứ dùng, dùng mãi thành quen, sau này có ai bàn lại, cũng khó mà thắng được cái thói quen. Tôi xin lấy một tí dụ: Ông dịch *esprit de clan* là tinh-thần tộc-đoàn. Không biết ông muốn nói tinh-thần của tộc-đoàn, về tộc-đoàn, hay là cái óc *thiên về* tộc-đoàn, *quá thiên về* tộc-đoàn, thành ra có khi sanh ra bất công, như *esprit de famille* là óc thiên về gia-tộc? Ba cách dịch có khác nghĩa nhau. Tôi mong đợi để xem ông dịch tên người, tên nước, tên cây, tên hoa quả, tên cầm-thú như thế nào? Montes-quieu? Mạnh-đức-tư-cư? Le chanvre? cây gai? l'hirondelle? chim nhạn? Khi nào cuốn «Pháp-Việt-Hán-Từ-Diển» ra đời, tôi sẽ có dịp nói lại rộng hơn và hơn tiện bàn qua về cuốn «Hán-Việt Từ-Diển» đó. Nưn có lẽ, chúng ta bàn về những vấn-đề ấy đều là quá bạo cả... nhất là người viết bài này.

NGUYỄN-VĂN-NHO
Giáo-học.

(1) Họ Đào chắc thỉnh thoảng cũng được đọc như tôi một vài bài khảo-cứu về thuyết « tương-đối » của Einstein đứng ở trong các báo ta ? Không biết cảm-giác của Đào-quán thế nào ? Khen hay là tìm tìm cười một mình ?

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiêu, chỉ nhung, và ren.

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỆU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH-DẪN**

CHOLON

Hỡi người mắc bệnh ho !

HÃY DÙNG: CHỈ KHAI TÁN

Thuốc ho thần hiệu, nhân **BƯỚM BƯỚM** của nhà thuốc

ĐẠI-QUANG

27, Boulevard Tổng-đốc-Phương - CHOLON - Tel. 30.055.

THI VĂN MẮT NƯỚC

CÓ THỂ XEM THI VĂN NHƯ CÂY THƯỚC ĐỂ ĐO
VẬN NƯỚC HƯNG SUY, CUỘC ĐỜI HAY ĐỖ

Một hôm, mấy anh em ngồi bàn chuyện văn thi là một thứ — tôi xin thú thật — tôi không được rành và cũng không có tài năng hay hứng thú ngấm vịnh, mặc dầu việc tôi hằng ngày là việc cầm bút viết văn. Trong đám, có một người bạn ngó ý lấy làm lạ:

— Không hiểu sao phần nhiều thi-văn nước nhà hiện nay, đầu lối cũ hay lối mới cũng vậy, chỉ thấy chứa đầy những vẻ nhân tâm, vui chơi, yếu ớt, đồi-phế; nếu không thì cũng là cái động khốc mướt thờ dài, than vơ trách vắn, chớ không có chút gì hùng tráng, cao kỳ? Các anh thử lấy những thi-văn thường in trên báo hay là đã ra thành sách mà xem. Nhiều câu, người ta cố làm cho ra vẻ hùng tráng, mà kỳ thật có chứa những tình tư âu sầu ỉm lả, giống như người bệnh đi không muốn nổi vậy. Người ta vẫn nói thi-văn có ảnh-hưởng quan-hệ tới nhơn-tâm thế-đạo, vậy thi-văn hiện tại của ta như thế có ảnh-hưởng quan-hệ gì tới nhơn-tâm thế-đạo không và ảnh-hưởng quan-hệ ra thế nào?

Trả lời câu hỏi ấy, cả đám bốn năm người đều nói không. Trái lại, tôi tưởng là có mối phải. Nói hết chuyện ảnh-hưởng quan-hệ thì man-mát, khó khăn, nhưng có một điều tôi tin chắc rằng hiện tại xã ta có thi-văn như thế đó chính là một cái hiện-tượng chỉ tỏ ra quốc-vận ta còn đang suy vi, nhơn-tâm ta còn chưa phấn phát được là phải lắm. Rồi có cái liên-tưởng đưa tôi tới chỗ suy nghĩ có thể xem thi-văn như cây thước để đo sự hưng suy hay dở của cuộc đời việc nước đang.

Còn nhơn nói: « Xem quân biết tướng, xem nước biết vua » (Dục quan quân giả, quan tướng; dục quan quốc giả, quan quân) thật là chí lý. Tôi muốn bắt chước, nói thêm: « Xem thi văn cũng biết cái cơ sự thanh tồn vong của một dân một nước đang vậy »

Thiệt, chúng ta thử lật lịch-sử nhơn-loại quốc-gia mà coi ngược lại từ nay lên xưa, có thể tìm thấy biết bao chứng cớ đánh rành. Dầu Đông hay Tây thì cũng nhơn tâm ấy, há thiên lý nào. Nếu ở Trung-quốc, hồi có những thơ ca Trịnh Vệ đàm ô là cái dấu tỏ ra nhà Châu suy vi, chừ hầu biến loạn, thì ở Tây-phương, lúc có những tư tưởng dân quyền văn-chương thiết thực của hạng Rousseau và Marat phát ra ở nước Pháp, chính là cuộc đại cách-mạng 1789 báo điềm lên tiếng trước đó mà.

Nếu chúng ta chịu khó lưu tâm để ý đến tình hình văn-ngệ của mỗi trào, mỗi đời, mỗi xứ, tự nhiên có thể dò biết được cái vận hưng vong của một quốc-gia và lẽ thanh suy của một thời đại dễ lắm.

Có người tưởng vậy là chuyện mê tín quàng xiên, bởi văn-ngệ đâu có biểu hiệu hay hình thức gì để làm mực thước cho thể nước cuộc đời mà biết lẽ hưng vong suy thịnh cho được?

Phải, văn-ngệ là thể tinh-thần, nhưng thiệt nó có tánh-chất thăng trầm, giống như cái ống đo thời tiết nóng lạnh gió mưa, thường cùng thể nước việc đời cùng nổi chìm lên xuống. Hễ lúc văn nghệ đề ra có vẻ cứng cỏi, trung hậu, linh-động, hùng hồn, ấy là dấu tỏ ra vận nước hưng thịnh; trái lại lúc văn-ngệ có những tánh phủ bạc, rên rỉ, khốc than, yếu đuối, hoặc là chứa đầy cái động ham chơi ưa nhân cũng thế, chính là dấu tỏ ra việc đời suy vi điêu đảo, thể nước rối ren hèn yếu, không sai. Tôi vẫn tin đó là một cái định lệ cho cả đông tây kim cổ, chớ không phải là chuyện mê-tín vô bằng chút nào!

Có gì lạ đâu! Bởi văn nghệ hầu hết thuộc về dân gian; không chỉ là văn-chương hay là thi-ca, phần nhiều bao giờ cũng do nơi tiếng nói và cõi lòng của quần chúng mà phát ra, lại bày tỏ cả ngôn ngữ tâm chí của quần chúng. Cất xem văn-chương thi-ca, tóm lại cứ xem tình hình văn-ngệ mà dò biết được chỗ hưng vong suy thịnh của vận nước cuộc đời là bởi lẽ đó.

NƯỚC ta, hồi đầu đời Trần không bài thi-ca nào không có cái động khí-phách hùng-hồn, chứng tỏ ra nhơn-tâm sĩ-khi lúc bấy giờ mạnh bạo hăng hái; lấy nhơn-tâm sĩ-khi đó làm ngọn giáo mũi gươm, ông Trần-quốc-Tuấn phá giặc Nguyên hai lần, dựng võ công đệ nhất và giữ vững được nền độc-lập của nước Nam là phải lắm.

« Hoành sáo giang sơn cấp kỷ thu
« Tam-quân tì hổ chí thôn ngu
« Nam-nhị vi liễu công danh trái
« Tu thính nhơn-gian thuyết
Vô hân

Nghĩa là:

« Múa giáo non sông mấy độ rồi
« Ba quân hùm hổ chỉ tung trời
« Công danh nợ ấy trai chưa trả.

« Nghe nói Vô hân bắt hổ người!
Đó là bài thơ của Phạm-ngũ-Lão lúc còn hàn vi, mà chỉ hướng trọng phu cứu nước giúp đời đã tỏ ra ở văn thơ lời nói không lạ gì về sau ông ta giúp sức ông Trần-quốc-Tuấn phá Nguyên mà đứng vào hạng anh hùng cứu quốc!

Cho tới mấy câu cảm-khái như vậy:

« Tri chủ hữu hoài phù đệ-trục.
« Tẩy binh vô lộ văn thiên-hà
« Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
« Kỷ độ long-tuyền đới nguyệt ma.

Đại ý là:

« Phò chúa đốc lòng xoay trục đất,
« Rửa đao không ngả tới sông trời
« Quốc-thù chưa trả, mình già quách,
« Mấy độ mài gươm dưới bóng soi. »

Chắc ai cũng nhớ là bốn câu trong bài thi của ông Đặng-Dung cuối đời nhà Trần than thở mình không cứu vua phục nước được. Nhưng trong tiếng than thở vẫn có khi-tượng hùng tráng, không có vẻ gì yếu ớt xuôi lợ, cũng không có ý gì nhàn sâu, thất vọng; bất quá chỉ tiếc mình sức yếu tuổi già mà thôi, chớ cái tráng-khi vẫn còn phỏ bày ra văn thơ câu nói. Sĩ-khi lúc bấy giờ như thế, hèn chi quốc-vận không đến đời chìm đắm suy vong mãi vào tay quân Minh: ít năm sau nữa có mấy tay anh-hùng Lê-Lợi Lê-Lai ra đánh đuổi cường địch mà khôi-phục được cái cơ-sở độc-lập của nước nhà, nghĩ không lạ gì. Có lẽ ở cuối đời Trần, ai biết xem sĩ-khi ở thi-ca, như mấy câu của Đặng-Dung trên đây, chắc cũng suy biết được quốc-thể ta sửa soạn phục-hưng vậy.

BÊN Tàu cũng thế, những tác-phẩm của thi-nhơn ở đầu đời Đường, không có bài nào mà không chan chứa những khí-phách mạnh bạo, cứng cỏi. Rất đời những hạng thơ-sanh học giả cũng có tâm-chí hăng hái, muốn bỏ bút nghiên để cầm gươm đao, dấn thân trong chỗ cương trường vào sanh ra tử, hầu làm anh-hùng lập nên công cao với quốc-gia, hậu thế. Ví dụ câu thi của Dương-Quỳnh:

« Ninh vi bách phu trưởng,
« 寧為百夫長
« Thắng tác nhứt thơ sanh
勝作一書生

tỏ ý muốn « Thà làm đầu toán lính, hơn đóng bộ nhà nho ». Hay là bài thi của Lạc-tán-vương:

« Cây cung lỏng bóng nguyệt,
« Mũi kiếm ánh sao-sa,
« Dịch-thủy thờ than hảo.
« Chẳng thêm học Kinh-Kha.
(Mãn nguyệt lâm cung ánh,
Liên văn nhập kiếm đoan,
Bất học Yên-Đôn khách,
Không ca Dịch-thủy hàn).

có phải đều là tỏ ra cái khi-khải phấn phát anh-hùng, chỉ nghĩ sự lập công, sự cứu quốc, chớ không thích nhàn tản như ai ngồi rung đùi ngấm nga những đôn gió ghẹo trăng, những than đời trách phận. Rồi mấy chục năm về sau, cái khi-khải mạnh mẽ đó tiêu mòn hết đi, thi-văn đầy những cái động ưa nhàn, ham vui, thờ than rờn rờn nỗi biêt hận ly-sầu, những nỗi tương-tư đau đớn. Tuy là thi-văn có rên rỉ lý-thủ mặc lòng, nhưng mà thiệt người ta như mất đầu hết tinh-thần cứng cỏi, chẳng khác gì kẻ đau trầm, mềm như sợi bún, yếu như cây rong, chẳng thấy có khi-lực gì nữa. Trong thời-đại ấy, nhà Đường gần tàn gần suy, thành ra văn-nhơn đắm nhàn-tản đồi-phế, đó là hoàn-cảnh thời-đại khiến nên như thế.

Ta thử xem một bài thi ở cuối đời Tống như vậy:

« Quán khách trông ra gặp
sư-thần,
« Đồi bờ sông cả lặng kèn quân.
« Vậy nên mua rượu làm vui
chờ,
« Còn đợi bao giờ mới thấy
Xuân.

Nguyên-văn:

Hoa quán tương vương tiếp
sư-tinh

華館相望接使星

Trường Hoài nam bắc dĩ hưu
bình

長淮南北已休兵

Tiền tu mại tưu thời hành lạc

便須買酒催行樂

Cánh mịch hà thời thị thái
bình?

更覓何時是太平

Tỏ ra lúc nhà Tống bị mấy cường-địch ở xung quanh kéo tới xâm-lăng, như là Mông-cổ, thế mà vừa xin giải hòa đình chiến một cách tạm bợ vậy thôi, chưa chi mấy ông nhà nho đã tưởng là quốc-gia yên ổn thái bình rồi, rủ nhau mua rượu uống say cho vui, kể sơ cái ngày thái-bình ấy đi mất. Mấy ông chỉ nghĩ sự nhàn vui say thú, chớ không tưởng gì tới chỗ tồn vong xa xuôi của quốc-gia, hèn chi không bao lâu con

cháu Thành-cát Tư-hãn không thừa cơ ập tới, đập đổ non sông nhà Tống mà làm chủ-tể trung nguyên?

Tôi nhớ lại tình thế ấy không khác chi hồi binh Pháp mới qua đánh lấy ba tỉnh Nam-kỳ, trào-đỉnh ta vừa xin hòa được, đã tưởng là việc yên, rồi trào-đỉnh sĩ-phu mở ra yến tiệc vui vầy, không lo gì cái nguy cho quốc-gia sắp tới bên mình. Trong lúc đó, hầu hết các cụ danh-nho học-giả, có ngấm vịnh ra thì văn đều là ca-tụng những sự thanh nhàn hưởng lạc; rất đời tới ngày rung đùi mà ngấm câu « Toán lai danh lợi bất như nhàn », xem như thích tình đắc-ý lắm. Thăm thoát quốc-vận càng suy, non sông đổi chủ, thật là đáng kiếp.

Chẳng phải thi-văn phản-chiếu ra cuộc hưng suy hay dở của thời-đại quốc-gia là gì đó?

(Còn tiếp)

Đ. T. N.

H. T. N.

Bồn báo mới được tin rằng đến ngày 26 MAI 1936, ông bà Lê-văn Diệp, thông phán ở tòa bố Biên hòa sẽ gả lịnh ái là cô Lê-thị-Liêu cho M. Nguyễn-văn-Ngoi, giáo-học ở Tây Ninh.

Nhơn dịp vui mừng này bồn báo có lời cầu chúc cho hai họ được trăm năm bền tở-tóc.

« MAI »

Cabinet médical
Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplôme de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central
Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Pêril vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION:

Matin : de 8h à 12h
Soir : de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
dau huyết, bệnh huê-liên.

Bệnh dân bà:

Tử-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

SAVON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CÀNHƠ

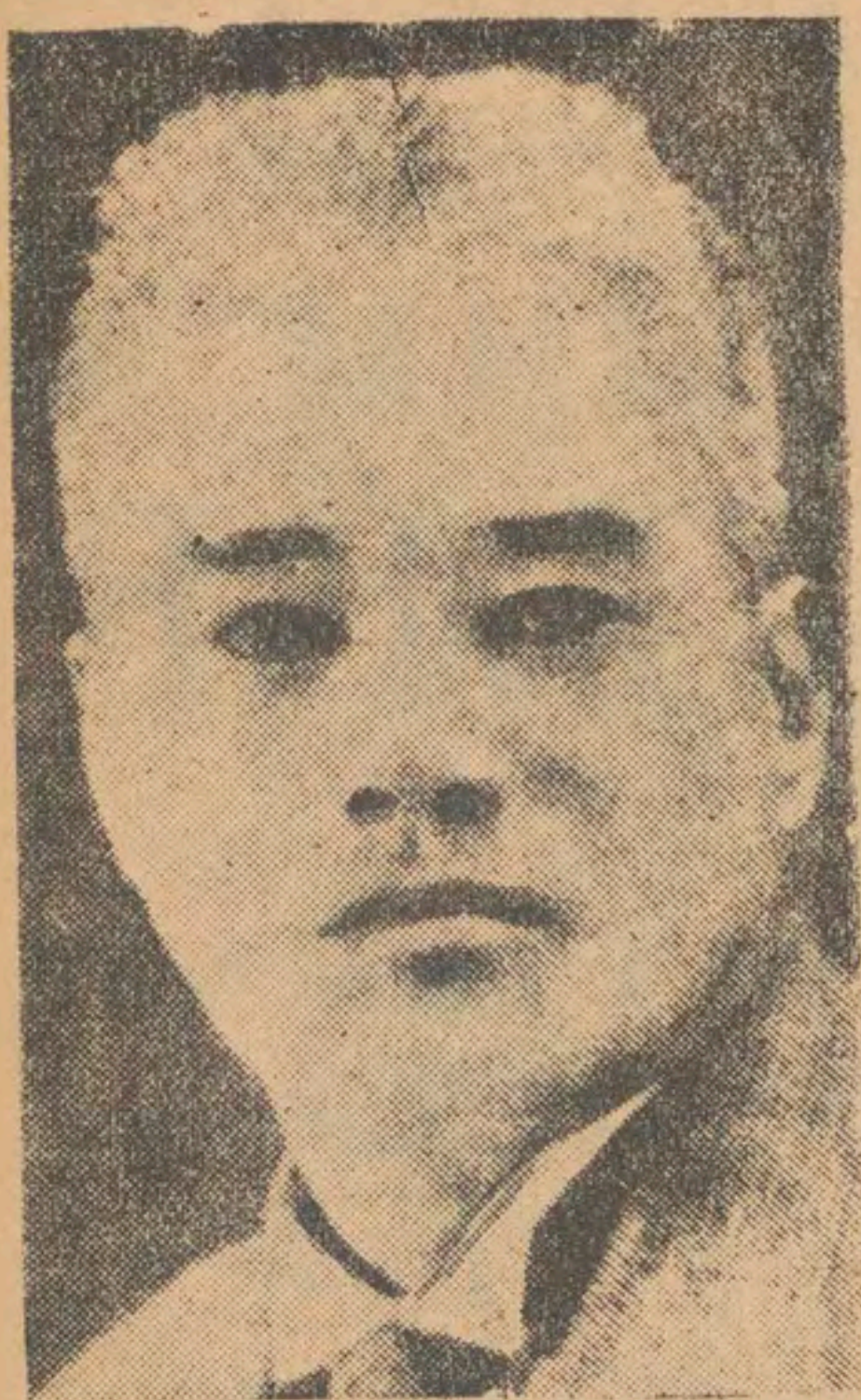
BA THỨ VẬT MỚI LẠI
HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

NU'OC MẮT VẦN - CHU'ONG



DI-TUONG ONG
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

THAN KHOC ONG NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Tiếp theo kỳ rồi, chúng tôi xin lựa chọn những đối liên thi-văn gọi là « Nước mắt văn-chương » của đồng-báo tam kỳ đã than khóc ông Nguyễn-văn-Vinh. Cũng có nhiều câu liên bằng Hán-văn rất hay, ví dụ như của ông Tổng-đốc Thanh-hóa Nguyễn-bá-Trắc, của hai ông Trần-trọng-Kim và Bùi-Kỷ, của ông Nguyễn-văn-Tổ, của ông Thạc-sĩ Phạm-duy-Khiêm và ông Thạc-sĩ Phạm-duy-Khiêm, ai cũng tưởng ông khóc ông Vinh bằng nước mắt văn-chương của Homère hay của Voltaire, mà tẻ ra ông dùng nước mắt văn-chương của Bồ Phủ Lý-Bạch thống khóc ông Vinh một cách thâm thiết như vậy:

« Nhĩ đề diện mạng, tiểu-tử kỹ thân thừa, ai-diện kinh truyền thiên-lý ngoại.

« Tài đại ngộ quai, tiên-nghiêm đồng thử hận, bi-phong hồi ức thập niên tiền.

Thống thiết là ở chỗ khóc ông Vinh, ông Khiêm đứng và hàng như con và chạnh lòng nhớ đến thân-phụ mình xưa cũng là một bậc đa tài bác-học mà cũng lao-đao lận đận ở đời rồi chết. Chính là sự thiết! Vì, chắc nhiều người đã biết, ông Phạm-duy-Tổ xưa với ông Vinh, là người cùng làng, là bạn cùng làm báo, lại cùng là bậc đa-tài bác-học, hữu danh mà bất-ngộ-thời như nhau. Ai có biết chỗ đó mới thấy câu liên của Phạm-duy-Khiêm là có tình-tử thâm thiết lắm vậy.

« MAI »

VI

Báo quốc-văn dòng trống mở cờ, mấy mươi năm chỉ lối đưa đường, quần chi hay dở được thua, chủ nghĩa bình-dân, ba tấc lưỡi từng khua đất Bắc. Nền thực-nghiệp xây tường đắp móng; năm lăm tuổi thân già đầu bạc, mặc kẻ khen chê cười khóc, phương châm trực-trị, ngàn thu tiếng đề khắp trời Nam.

NGUYỄN-VĂN-ĐÀO.

VII

Văn-chương ước hỏi ai tri kỷ? Non nước tìm đâu thấy cố-nhơn?

ĐỖ-UÔNG

VIII

Hai lần từ Bắc-đầu bội-tình, chỉ ông trời biển; Một người trong Nam-Việt lịch-sử, cuộc đời văn-chương.

IX

Ba mươi năm vùng vẫy bề văn, bút mực còn in hồn mến nước; Năm lăm tuổi xa chơi đất Bụt, non sông thôi mặc kẻ buồn trời.

NGUYỄN-HỮU-TIẾN.
THẠCH-QUANG-TIẾN.

X

Đất Bắc hẹp gì đâu, nơi can-tĩnh phải rừng thẳm non xanh mới có. Trời Nam rầy mấy kẻ, đường lợi danh đường mây bay gió thoảng như không.

ĐÀM-DUY-HUYỀN.
Bổ-chánh Sơn-tây.

XI

Quốc-văn lúc bán khai, đất Việt duy ông là chí lớn. Nhơn tài nào đa số, làng văn mất kẻ đáng công đầu.

XII

Chẳng thiết danh, danh mới là thơm, vì giống vì nòi, sự nghiệp tưởng nên ghi sử sách. Tiếng rắng chết, chết bao giờ mất, còn non còn nước, văn chương sống mãi với sơn hà.

CHU-SĨ-TIỆP.

XIII

Lấy văn-chương làm sự nghiệp, miệng diên-đàn gần nỗi khắp gió mây, chẳng cần gì hàm, gì phẩm, gì từ-thụ kim chương, ba mươi năm ngôn luận tung hoành, giữa chiều chẳng rời ngôi chủ tọa.

Liên thân thể với giang sơn, tay kinh-tế chực xoay ngàn trời đất, biết bao nào trại nào điền, nào lâu đài xa mã, ngoài bốn bề phong trào khủng hoảng, nửa đường sự tỉnh giấc chiêm bao.

Từ-long LÊ-ĐẠI.

XIV

Trải bao năm trống vắng chuông khua, ngọn bút vẫy vùng, trời đất nổi lòng ghen chí khí. Bỗng phút chốc mây tan gió thoảng, một tin choáng váng, non sông rơi lụy khóc văn-hào.

CHU-SĨ-HOÀN.

XV

Một thiên tuyệt bút để sau: man-phương du ký, Ngàn thuở phương danh chẳng nát, báo-giới tiên-phong.

TÙNG VIÊN

XVI

Đồng-bào hai mươi triệu thơ ngây, chỉ lối đưa đường nào mấy kẻ, Tổ-quốc bốn ngàn năm củ kỷ, to son diêm phấn biết rầy ai?

Thủ-khoa LÊ-THƯỚC.

XVII

Sống đã trong mà thác cũng trong Trộn thay ông Vinh một đời ông. Thiết tài-năng có, thông-minh có; Mà phẩm-hàm không, trước-vị không.

Yêu đủ quốc-dân ăm củ mới, Ghét nhưng chánh-phủ vẫn tin dùng.

Khi buông tay lại bàn tay trắng, Đủ tỏ lòng son với núi sông.

ĐOÀN-NHƯ-KHUÊ.

XVIII

Những đem tâm trí giúp đồng-bào, Danh lợi riêng mình chẳng ước ao.

Bình vực nhơn-dân tài chánh-trị,

Mở mang báo-chi, tiếng văn-hào, Chia tay lưu luyến đời quê Việt. Nhăm mắt xa xuôi giữa đất Lào, Nhớ khách anh tài đã vắng mặt. Non sông còn nhuộm vẻ tiêu tao.

TRẦN-V-LÊ.

XIX

Họ tuy phù-thế, tuy xuất-dương, tuy mưu đồ cách-mạng, lại có phẩm-hàm, có quai, có tàn, sống vẫn mơ hồ trong cuộc thế.

Ông cũng khua chiêng, cũng đóng trống, cũng phụng-sự văn - chương, nhưng không bổng-lộc, không cò, không biển, thác mà lừng lẫy với non sông.

Túy-sanh D. X. C.

XX

Năm lăm tuổi vẫn còn hăng hái; thoắt thôn quê, thoắt thành-thị, thoắt Nam Bắc, thoắt Ngó Lào, vẫn chí khí anh hùng, đã bóng bạc xe loan chi vợi mấy? Ba mươi năm chống chọi với đời; nào báo-giới, nào văn-dân, nào doanh - sinh, nào chánh-trị, không mũ cao áo rộng, cũng thơm danh nước tiếng kém ai đâu.

T. V. H.

XXI

BÀI VĂN TẾ CỦA
THANH-NIÊN HUẾ GỎI RA

Than ôi!

Đất Nam-Việt vắng người xa tiếng, gan anh hùng chẳng quản long đong;

Mường Tchépone cách nước lìa nhà, chỉ phần đầu không e vất vả.

Bỗng nghe tin: sét đánh ngang trời!

Chợt đọc báo: sóng cồn trong đại

Nhớ ông xưa:

Nghị lực: siêu-quần!

Tài năng: vô-giá!

Sanh phải lúc quốc-gia nhiều sự, mắt đã trông rõ cảnh điêu tàn.

Sống gặp thời thế-giới một nhà, chỉ những muốn noi gương cường bá.

Hăng hái theo nền cải cách, đường gai ngoặt lợi chẳng sờn lòng.

Hững hờ với bước hoạn-đô, miếng lợi mỗi danh không mắc bả.

Mở đường ngôn-luận từ « Dân-cổ » đến « An-nam mới », trải bao năm tỏ ý cương-cường.

Dịch sách Pháp-văn, từ « Nguyên-gôn » đến « Miếng da lừa », đủ các thể dạy dân Âu-hóa.

Ua hoạt động, trọng điều thiế, thực, chẳng ngại ngần bỏ lối hủ xưa.

Thích kinh-doanh, đủ cách bốn ba, những gắng-gỏi chen người xa lạ.

Nào nhà in, nào hiệu sách, tri thông minh quán xuyên trăm bề. Này tòa báo, này đồn điền, tài linh-lợi ngược xuôi mọi ngã.

Người học bát, lời càn hoạt bát, giữa nghị trường, ngoài xã-hội, thật như: nước chảy khỏi tuôn.

Tri bình-dân, văn cũng bình-dân, trong diên thuyết, trên báo-chương, chẳng cốt: châu phun, ngọc nhả.

Người già, óc trẻ, đã lao lung, mao-hiêm, lại mạnh mẽ, tươi cười.

Học rộng biết nhiều, từ chính trị, văn-chương đến chăn-tằm nuôi cá.

Văn tướng:

Dắt lũ đàn em,

Sẵn người anh cả.

Treo gương nghị-lực: mở tóc hoa râm;

Mở lối canh tân: tắm lòng sắt đá.

Anh em các giới, dắt tay theo

bước văn-minh.

Đồng-bào ba kỳ, đưa chân trên đường tiến hóa.

Nào ngờ:

Thân-thể phù-trầm

Cơ-đồ tàn-tạ.

Nạn kinh-tế hại kẻ tài hoa:

Trời Ai-lao giết người học-giã.

Đau đớn nhẽ! sống mới năm

mười lăm tuổi, văn-chương sự nghiệp có kẻ noi chẳng?

Oái oăm thay! Chết vừa mừng

hai tháng năm, trực-trị văn-đề,

ai người theo tá?

Thương ôi!

Nhị-thủy mây dùn,

Trường-sơn khói tỏa.

Đầu non sương phủ mặt mù,

Mặt nước mưa rơi lá chã.

Người khôn mạng yếu, trông

núi sông ngao ngán xiết bao!

Xác chết danh còn, nhìn cây cỏ

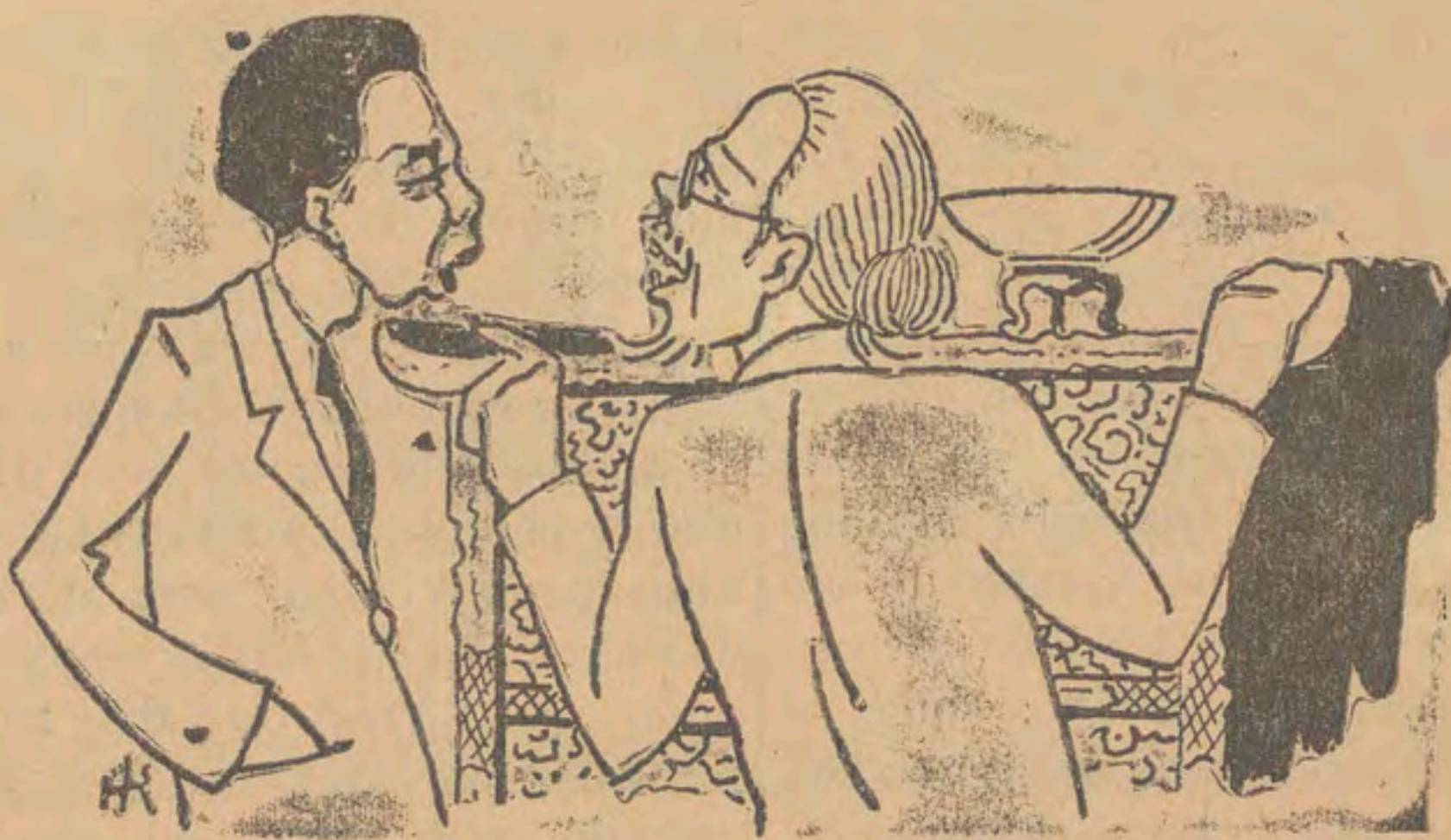
ngần ngơ khôn tả!

Hỡi ôi thương thay!

TỪ-NGỌC

CON MỘT DÂN

(HÌNH VẼ CỦA HỘI-KHANH LÊ-YẾN)



— Thầy à, cái tử này xưa lắm, của nhà một ông quan lớn bán lại cho tôi. Té ra bên ngoài coi có vẻ tốt mà bên trong một ấn trống lông, không biết thứ gì kỳ quá.

— Thừa cụ, đó là giống một dân, khoa học vừa mới phát minh



Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).



Hồi còn là cậu học-sanh tiểu-học đã có khi-tượng anh-hùng rồi: đứng nhỏ đứng giữa và ở phía trên cao hết, khoanh tay vinh mật, chính là Hitler.

THIẾT có như lời Mạnh-tử đã nói: « Ông trời muốn trao công to việc lớn cho ai gánh vác, thì trước hết ông làm cho người đó phải chịu cảnh ngộ đói rét khổ cùng đão đẽ »; chính Hitler là người mà trời phú cho cái đại-nhiệm cứu vớt quốc-gia Đức, cho nên hồi niên-thiếu Hitler trải qua những nông nổi khổ sở điều đứng, nói ra khôn xiết.

Kỳ báo trước, chúng tôi đã thuật chuyện tôi đoạn cha mẹ Hitler trước sau qua đời, bỏ lại hai người con gái và một thằng con trai — chính là Hitler — bơ vơ côi cút Hitler từ giả hai chị, bỏ nhà đi lên kinh thành Vienne kiếm cách xuất thân lập nghiệp. Sẵn có thiên tánh ưa vẽ, Hitler định vô học trường Cao-dẳng mỹ-thuật ở thành Vienne, đề sau trở nên một nhà hội họa theo sự ước vọng của mình; song vì trình độ học thức trừu học của Hitler còn thiếu kém, thành ra thi rớt, không được vô trường mỹ thuật. Cho tới thi vô trường học vẽ kiểu nhà cũng rớt nữa.

Sở-chỉ không thành, thì đây Hitler phải linh-dinh cô-khở ở kinh đô nước Áo, rồi hạ nghề gì làm nghề nấy, miễn ngày có hai bữa thì thôi.

Lưu lạc ở Vienne bảy năm, là bảy năm Hitler sống trong cảnh-ngộ cơ-hàn rất mực. Muốn cho khỏi chết đói, Hitler làm đủ nghề, gặp ai thuê-mướn làm công chuyện gì cũng làm hết thấy, mặc dầu cực nhọc: tối tàn. Cãi trừ ra làm bầy mà được ăn no, Hitler cũng không thêm, thì là nằm co nhện đói. Đó là một cái đặc-tánh anh-hùng quân-tử của Hitler ngay từ thuở hàn vi: ngay thẳng, trong sạch luôn luôn, không chịu vì miếng ăn sự sống mà nhor tới tiết-thảo của mình. Bởi vậy, khi thì là tên đưa thư chạy giấy cho nhà buôn, khi thì làm thợ hồ, thợ mộc, khi thì làm bồi bếp trong mấy hàng cơm nho nhỏ, Hitler không chê một nghề làm nào, chỉ cốt sao nghề làm ấy tử tế, trong sạch, tay làm hàm nhai, chớ không nhor danh, không phạm phép.

Song, những ngày có việc làm ăn thì ít, mà những ngày thất nghiệp nhor đói thì nhiều. Lắm lúc Hitler nhịn ăn tới năm bảy ngày không có một miếng bánh miếng thịt nào vô trong bụng; rồi uống nước anh trừ cơm, rồi lại xuống mấy gầm cầu, trải tấm giấy nhựt trình mà ngủ. Tới mùa lạnh, ngủ gầm cầu lạnh quá không chịu nổi, Hitler lần mò vô ngủ dậu ở mấy nhà ngủ làm trước của nhà nước lập ra cho dân nghèo khổ không chỗ nương náu tâm thân.

Cái thời-kỳ này Hitler khổ sở vất vả hết chỗ nói, cứ năm ngày phải bóp bụng nhịn đói tới ba là sự thường. Về sau, viết ra cuốn sách

nổi tiếng « Đồi ta phấn đấu » (*Mein Kampf*), chính Hitler tự nói: « Sự đói là người bạn quen thuộc của ta » (*La faim est mon compagnon habituel*).

LÚC bây giờ trong nhà nghèo làm trước, có một anh thợ khắc, cùng một cảnh lưu lạc khổn cùng như Hitler.

Hai người nằm gần nhau, trước là sau quen, rồi kết làm anh em thiết-nghĩa. Anh thợ khắc nghe nói Hitler có nghề vẽ, đã thi vô học trường Cao-dẳng Mỹ-thuật mà rớt, vậy chắc vẽ cũng khá, nên chỉ anh ta nảy ra cái ý kiến hiệp-tác; rồi hai cậu cầm quần bán áo đi mua giấy mực vẽ cặm cũi vẽ những phong cảnh danh-thắng ở kinh thành Vienne, đem đi bán dạo ngoài đường hay là trong các quán cơm tiệm rượu. Bán tranh tươi khá, lúc này Hitler ít phải nhịn đói như trước, lại còn có ngày giờ thông thả đọc sách nữa.

Nhờ vì lẩn lỏ chìm đắm trong chỗ cùng khổn cơ-hàn, cho nên Hitler giao du nhiều với đám dân lao-dộng, biết cái đời gian-nan của họ. Cái cảnh-ngộ sanh-hoạt ấy, thêm sự có chí tự mình đọc sách cầu học nữa, nung nấu cho tâm-can tri não của Hitler càng nóng như lửa, cứng như sắt. Thiết vậy, giữa cảnh đói khát lưu ly, Hitler không quên sự học. Hitler đọc nhiều sách lắm, có lẽ không có sách thuộc về môn loại nào mà không đọc qua loa. Hitler đọc cả sách của Goethe, nhưng bốn tâm không ưa Goethe, bởi vì ông này chỉ trích người Đức hơi tệ, trái lại, Hitler sùng bái Schiller lắm, chỉ vì nhà triết-học này cũng nặng lòng thương nỗi yêu nước như mình. Bắt cứ những sách nào viết về sự nghiệp và chánh kiến của Bismark (Tàu địch là Tỷ-sĩ-mạch, một nhà đại chánh-trị của Đức về cuối thế kỷ rồi, nổi tiếng là *Thuyết huyết lệ tướng*) thì Hitler lần mò tìm kiếm mà đọc cho được mới nghe, vì Hitler hâm-mộ Bismark là đệ-nhất anh hùng ái-quốc. Ngoài ra, lại đọc cả sách vở của những nhà triết-học đại-danh, như Nietzsche, như Max Müller, như Gobineau thẩm thía trong đầu óc, cho nên về sau Hitler có cái ý-kiến xác định rằng giống người ở miền bắc — tức là giống Đức — cao hơn các giống khác.

Từ khi nắm được chánh quyền quốc gia trong tay, Hitler ngược đãi và xua đuổi dân Do-thái kiểu ngụ trong nước Đức, chớ hồi xưa — hồi còn hèn vi lưu lạc ở thành Vienne — Hitler kết giao với nhiều người Do-thái và đọc cả sách của người Do-thái viết ra nữa.

Đã nói hồi đó không sách gì mà Hitler không đọc qua loa; ngay cuốn « Tư bản-luận » (*Le*

Capital) của Mã-khắc-tư (*Karl Marx*) Hitler cũng đọc có hai tuần lễ là rồi.

Một người chằm chỉ dôi mài học văn và có công phu học văn như thế, tới sau trở nên lãnh tụ một đảng, tướng quốc một nước, những kẻ ganh ghét thù nghịch Hitler, làm bộ kiêu ngạo Hitler là một anh thợ sơn vô học, ấy là họ nói xằng. Kỳ thiết, Hitler học nhiều và học rộng lắm.

VÌ tấm lòng tưởng nhớ tổ-quốc là nước Đức, nên chỉ năm 1912, Hitler từ giả thành Vienne lần mò về ở Munich, chính là chỗ Hitler phát tích tám chín năm sau.

Sở dĩ Hitler về ở Munich, một là vì thành này thuộc về Bavière là quê hương tổ phụ mình, hai là vì Munich là nơi quần tụ của những tay mỹ thuật. Hitler vốn là nhà mỹ thuật, tự nhiên lựa chọn nơi nhiều mỹ thuật mà cư trú sanh nhai.

Về ở đây, thái thế của Hitler cũng vẫn còn cùng-khổ. Ban ngày xách thùng sơn và cây chổi đi sơn nhà cửa mà kiếm ăn không đủ, thành ra đêm về nhà trọ, Hitler phải ngồi cặm cũi tới khuya, vẽ ra tranh cảnh nho nhỏ hay là điểm màu vào những cát-bốt-tan để bán thêm mà nuôi thân. Ngoài công việc mưu sanh, Hitler lúc này ít có giao du đàm tiếu với ai. Đã vậy mà bộ-tướng kỳ quái, y-phục lôi thôi, mỗi khi Hitler ghé vô quán nào uống tách cà-phê, thường bị bọn tục-khách chỉ trỏ xàm xi, ra ý chê cười. Có bữa Hitler phát óa, nói rằng:

— Cái thằng bị mấy anh xàm xi chế nhạo bây giờ, có ngày nó cai-trị cả nước Đức cho các anh coi.

Bọn kia càng cười rộ lên, cho Hitler là thằng điên. Ngày nay nếu họ còn sống mà nhớ lại lời xưa, chắc phải bái-phục Hitler sát đất.

Thấm thoát 2 năm, Âu châu đại chiến phát ra. Hitler vui mừng đão đẽ, vì có cơ hội để cho Hitler xách súng ra trận, hầu tỏ lòng mình yêu nước thương nòi. Tuy Hitler lúc này là dân nước Áo (vì để ở nước Áo, nhưng cũng viết thư khẩn cầu cho được đăng lính vào sư-đoàn bộ-binh thứ 16 ở Bavière để ra trận đánh giặc. Hitler đăng lính ngay từ lúc Đức quốc hoàng-đế mới hạ lệnh tổng-dộng-viên (*mobilisation générale*).

Ra trước sa trường, Hitler xung phong đột trận, can đảm lạ thường. Bị trọng thương lần thứ nhất trong năm 1915, Hitler phải về nằm nhà thương điều trị một năm mới lành mạnh, rồi lại đăng lính trở ra mặt trận nữa. Đầu

LAI-LỊCH CỦA MÂY NHÀ ĐỘC-TÀI NỔI TIẾNG NGÀY NAY

ÔNG CHÚA ĐỨC QUỐC ADOLF HITLER

TỪ' CÂY CHỐI ANH THO' SƠN NHÀ LÊN TỚI NGÔI SANG TƯỞNG-QUỐC

năm 1918, Hitler trúng phải độc-khí của quân Đồng-minh, chỉ thiếu một chút nữa Hitler dôi cả hai con mắt, hay không thì cũng mất hết một con. Nhưng may phước cho Hitler nhờ có thầy chuyên môn bịnh mắt chữa cho sáng lại như thường, không hư con mắt nào cả. Nếu không thì bây giờ chúng ta có thể ăn cắp hai câu thơ của ông Tú Suất nhà ta mà vịnh Hitler cũng đúng:

« Thiên hạ đồ đồn hai mắt lại,
« Anh hùng chỉ có một người thôi.

lẽ biết có một đảng vừa mới tổ chức, ấy là đảng « Đức-quốc công-nhơn » (*Parti ouvrier allemand*), nhưng mà đã g chưa có chương trình gì rành rẽ, lại thiếu sự sắp đặt và không có tay nào cầm đầu cho ra hồn một đảng. Có óc khôn ngoan và (đeo mắt kính đời lắm, Hitler biết đảng « Đức-quốc công-nhơn » là ra là hợp thời, có thể hữu ích cho quốc-gia chung-lộc, nhưng phải sửa sang sửa đặt lại mới được, nếu mình vô đảng, chắc có thể đứng vào một địa-vị trong



Hitler đang diễn-thuyết cho đám công-nhơn nghe ở trong quán cà-phê. Lúc này đảng Quốc-xã mới lập.

Trở về Munich, và khi chiến cuộc gần xong rồi, Hitler cũng vẫn còn lưu lại ở trong đội quân mình; có điều bây giờ được quan trên cho làm việc ở ty do-thám. Hồi này Đức-quốc có những đảng kia đảng nọ mới tổ chức thành lập ra tua tủa như nấm mọc lên sau một trận mưa rào, Hitler có trách nhiệm phải dò xét để báo cáo về phong trào hoạt động đó. Nhor có trách nhiệm ấy, mà Hitler

yếu, liền đó Hitler biến tên vô đảng là người thứ bảy.

Trong đảng lúc đó có một người tên là Feder, rành về những vấn-đề kinh-tế, anh này bèn thảo ra cái chương-trình thứ nhất của đảng, rồi sau đảng này biến-bóa lần hồi mà thành ra đảng Quốc-gia xã-hội (*Parti National-social*), gọi tắt là đảng Quốc-vã, chính là đảng Hitler làm lãnh-tụ cầm quyền Đức-quốc ngày nay vậy. (Còn nữa)

ÔNG ĐẠM-SŨ-CÔN

là người đã tìm được phương thuốc gia truyền trừ bịnh lao, mỗi ngày bịnh nhor đến nhà ông như đám hội, ông cứu được rất nhiều người, nay ông vừa tìm được phương thuốc trị các chứng kinh phong con nít linh nghiệm phi thường, phương thuốc này có tài trị con nít kinh phong mặt đỏ, mắt trợn trắng, lưỡi lè, ngực nhẩy; — *kinh phong mặt xanh*, tay chơn co rút; — *kinh phong mặt vàng*, trực thị, bụng bình rĩnh, ỉa rớt; — *kinh phong mặt trắng mét*, cặp mắt lảo nhon, tay chơn dầy dụa, miệng trào bọt; — *kinh phong mặt đỏ bầm*, con mắc trao trao, ngó không nhẩy, miệng trào bọt xanh nám đỏ như chuối; năm chứng kinh phong trên đây đưa nào vương nhom mà không gặp thuốc thì trăm đứa không còn một. Nhà a có con thường khi nóng, khi lạnh, ăn không tiêu, ọc sữa, mình gầy ốm, cam tích, biếng ăn biếng bú, đêm ngủ mê mê, đổ mồ hôi thường, nếu mua thuốc của ông Đạm-sũ-Côn ngừa trước, phòng khi bất trắc thiệt mạng trẻ em.

(Ai nghèo cho không).

ĐẠM-SŨ-CÔN.

245, Rue Colonel Grimaud - SAIGON.

BÀI CA Á-TÊ-Á

Của cụ Tán Thuật

(Tiếp theo và hết)

NHƯ kỷ trước, chúng tôi đã nói sơ để độc-giả biết : Tác-giả bài ca truyền tụng này, cụ Tán-Thuật, là một người trong đám văn-thân khời nghĩa sau cuộc biến-hộ Trung Bắc-kỷ mới định xong.

Thất bại, cụ chạy qua Tàu rồi sang nước Nhật, được theo quân Nhật đi xem đình Nga, hơn đó mới cầm khay mà soạn ra bài ca này. Cụ tả ra trận Nhật Nga đại chiến bằng mấy câu gọn gàng mà đầy đủ như vậy :

GẤP thin (1904) trong tháng chạp tây
Chiến thư hai nước định ngày giao tụy,
Trận thư nhật Cao lý lừng tiếng,
Khấp hoàn cầu muôn miệng đều khen.
Sa trường xung đột' mấy phen,
Ngon cờ Ấp lục, tiếng kèn Liều dương.
Hội vạn quốc diễn tuồng thương nghị
Chầu với voi sự ấy cũng nực cười !
Xem trong hòa hoãn mười hai ;
Điều nào Nga cũng chịu lui trăm phần.
Cuộc lang hời khất thân từng lúc,
Đám tiết cường nay được chen vai.
Khen thay Nhật bốn nhơn tài,
Từ đây danh dự còn dài về sau.

Sau khi phổ bày công cuộc Minh-trị Duy-tân và trận đánh Nhật thắng Nga bại rồi, tác-giả động lòng nhớ đến quê hương mình :

Ngồi mà nghĩ thêm sầu lai tử,
Nước Nam ta gặp buổi truân chiến.
Dã man quen thói ngu hèn,
Cũng như Minh-trị đi tiền khác đâu ?
(Quên mất một đoạn)
Thuế các hạng các làng tăng mãi,
Hết đình điền rồi lại trâu bò.
Thuế chó cũi, thuế heo lò,
Thuế diêm, thuế thuốc, thuế đồ, thuế xe.
Nhiều hạng thuế kẻ chỉ cho xiết,
Thuế xia kia mới thiết lạ lùng (1).
Làm cho thập thất cữu không,
Làm cho xơ xác khổ cùng chưa thôi.
Lại nghe nói Laokay, Yênbáy,
Mấy muôn người xẽ núi khơi sông.
Độc thay lam chướng ngàn trùng,
Nước sáu quảng xác, hang cùng chắt xương.
Nồi diệt chướng bề thương bề sợ,
Nồi giống ta biết có còn không ?
Nói ra ai cũng sờn lòng,
Cha con tũn nhục, vợ chồng thổ than.
Cũng có lúc bầm gan tím ruột,
Vạch trời kêu mà tuốt gươm ra.
Cũng xương, cũng thịt, cũng da,
Cũng hồn máu đỏ con nhà Lạc-long.
Thế mà phải làm vòng bó buộc,
Bấy nhiêu năm nhớ nhức lăm than.
Thương ôi ! Bách-Việt hà san,
Văn-minh đã sẵn khôn ngoan có thừa.
Hồn vợ vẫn tỉnh chưa, chưa tỉnh ?
Anh em ta phải tỉnh lăm sao ?
Sợ học ta lấy lăm đầu,
Mọi nghề cũng ghé địa cầu một vai.
Bây giờ kẻ còn dài chưa hết,
Chỉ tự-do xin hãy kết một lòng.
Gương Nhật-bồn, đất Á đông.
Muốn khôn, ta phải soi chung kéo lăm.
Mấy mươi triệu đồng tâm nhứt đức,
Mãnh hổ ta gắng sức với quần dương.
Hiệu cờ đôi chữ tự cường,
Thay đoàn nó lệ ra phường văn-minh.
Kìa thuở trước như Anh, Pháp, Đức,
Cũng chẳng qua cùng cực tác thống.
Một mai trời có chiều lòng,
Việt-nam đứng lại phương Đông một mình.

Thân phiêu bạc đã đành vô lại,
Bấy nhiêu năm Thương-hải Hoành tán.
Chinh Nga nhơn buổi hoàn-quân,
Tủi mình bỏ bá theo chun khai hoàn.
Nâng chén rượu ân ban hạ tiếp,
Gạt hàng châu khép nép quì tâu.
Trời Nam mù mịt ngàn dâu,
Gió thu như thổi dạt sầu năm canh.
Biết bao nỗi bất bình khôn dài,
Mượn bút hoa mà gởi quốc-âm.
Thân già bao quản cát lăm,
Khuyến ai dốc chữ đồng tâm sau này.

(1) Chữ này tỏ ra tác-giả lúc bấy giờ chỉ là người có tâm-chí thôi, chứ tư-tưởng còn trần-hủ, như là nhà nho ta chưa biết về cách tổ-chức và sự cần dùng của một quốc-gia kim thời. Một quốc-gia muốn tổ-chức mới mẻ, tự nhiên phải bày ra nhiều hạng thuế mới có công nhỏ dãi dãi mà mở mang mọi việc được ; thì nước Nhật duy tân kia cũng phải vậy chứ.

GIÁ 1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
BÁO 3 tháng... 1\$30

**không nhận bán
1 tháng**

Thơ từ và mandat xin đề
rõ tên gởi lại :

M. TRẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du « MAI »
n° 151, rue Bourdais - Saigon

Ai về xin nhần !

Nhần ai có bệnh từ cung, dùng
nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành
mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ
khoa cứu-khở hườn hiệu **Bao-
Nam-Đường** do tay y-sĩ Lý-văn-
Trương bào chế ra — đã cứu chẳng
biết bao nhiêu người-muốn chắc,
xin hỏi những người có dùng rồi
thì rõ.

Nên nhớ : bệnh từ cung có 6
chứng khác nhau nên bốn đường
nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc,
chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi
ác đại-lý khắp Đông-Đương hầu
xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh
của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn :
Trị các chứng phong độc thâm-
nhập vào máu huyết sanh ra nhức
mối gân cốt ; đau lưng, tức ngực,
cùng ghê chóc, mồ dai v. v. — Rất
thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin
viết thơ). • **BẢO-NAM-ĐƯỜNG**
32 Paierie Cánhthơ

BIẾT VẼ LÀM SAO CHO VỪA

Một nhà mỹ-thuật khéo tinh



Hình vẽ KIM-SON

Cliché NG CHÍ-HÒA

PHẬT QUAN-ÂM LÀ BÀ HAY ÔNG? CHÍNH LÀ " ÔNG " MỚI PHẢI

NHƠN trong bài du-ký
« Biền-hồ Đế thiên »
của ông Văn-trình đã
đăng mấy kỳ nay có
nhắc đi nhắc lại về tượng phật
Quan-Âm, mà người Cao-miền vẫn
gọi là « ông », nên có ít nhiều vị
độc-giả — chắc là người mộ Phật
và chắc là bạn nữ-lưu — viết thơ
văn-nạn chúng tôi. Đại-ý nói thuở
nay người mình vẫn sùng bái
Phật-bà Quan-Âm, vậy đức Phật
Quan-Âm chính là đàn bà sao lại
gọi là ông ?

Thiệt là một vấn đề khó khăn
rắc rối.

Chớ chi Quan-Âm cũng như
mình đây, có giấy khai-sanh, có
giấy căn cước, hay ít nữa có giấy
thẻ thân, mình có thể xin ngài
đưa cho coi trong đó biên « Sexe
masculin » hay « Sexe féminin »,
tự nhiên có thể biết ngài là đàn ông
hay đàn bà, dễ quá. Nhưng đầu
này ngài là Phật, mà lại giáng-
sanh mấy ngàn năm xưa, thành
ra căn-cước và nhơn-tánh của ngài
ra sao, thiệt là khó định.

Tuy vậy, cứ bằng theo kinh
sách nhà Phật cùng là sự nghiên-
cứu của nhiều bậc bác-học hữu-
danh bên Tàu, thì Phật Quan-
Âm chính là đàn ông mới phải.

Có một lúc — cách chừng chín
mười năm nay — trong học-giới
Tàu đã có nhiều người tranh
luyện và chứng giải về căn-cước
đàn ông của Phật Quan-Âm Tôi
còn nhớ chắc ở trong báo Phụ-

Nữ Tân-Văn đáng yêu đáng tiếc,
ông bạn Phan-Khôi đã viết một
bài đem ra những chứng có chắc
chắn Quan-Âm là mơ sư chứ
không phải ma-đam.

Tôi tò mò đọc sách thấy có
một vài chứng có thêm nữa, giờ
xin biên chép đại-lược ra đây.

Sách « Tuyên-hòa Hòa phổ »
khảo-cứu về nghệ vẽ của Tàu thuở
xưa nói rằng những tay vẽ giỏi ở
đời Đường đời Tống vẽ hình
Quan-Âm đại-sĩ, đều vẽ hình đàn
ông rõ ràng. Vẽ hình Quan-Âm là
đàn bà, mới từ đời Nguyên đời
Minh về sau đó thôi.

Huống chi nhiều sách chính tay
cao-tăng soạn ra nói đời Lục-
triều người ta thấy Quan-Âm
huyền-linh cứu-thế rất nhiều : khi
thấy ngài hiện ra vị sa môn, khi
thấy ngài hiện ra vị bồ tát, cũng
có khi biến-lương làm một đạo-
nhơn, đều là đàn ông cả, đâu
phải đàn bà. Chẳng qua đến đời
Nguyên, Minh về sau, người ta lợi
dụng lòng mê-tin đi chùa lạy
Phật của đám phụ nữ và muốn
cho họ đi chùa lạy Phật cho nhiều,
cho nên kẻ háo-sự mới bày đặt vẽ
hình Quan-Âm thành ra nữ-phật
đó.

Hiện tại, trong một viện Mỹ-
thuật bảo tàng ở nước Anh, có
đề một pho tượng Quan-Âm bằng
đá rất xưa, tương truyền là pho
tượng của đời Bắc-Châu nước
Tàu (tức đời Lục-triều) chạm trở
thành ra, về sau người Anh mua

được đem về bốn-quốc ; tượng đá
này hình dung ra Quan-Âm là
một vị bồ tát, diện mạo phục sức
rõ ràng đàn ông.

Quan-Âm là gì ?

Kinh « Pháp hoa » nói rằng :
« Chúng sanh khổ não, một lòng
xưng tên, tức thời bồ-tát xem xét
tiếng nói của mọi người, rồi ai
nấy đều được ngài giải thoát ».
Vì đó mà có danh hiệu là Quan-
Thế-Âm.

Xét ra Quan-Âm đại-sĩ, chính là
một vị thần-quan do đức Phật cất
đặt phó thác cho công việc xem
xét nhơn-gian. Thuở xưa, từ kinh
sách đến thần-tượng Quan-Âm
đại-sĩ đều là đàn ông ; duy có về
sau, người đời bày đặt mô vẽ ra
hình Phật Quan-âm là đàn bà,
chỉ để lợi dụng phụ-nhơn đi lạy
chùa chiêm cho đông ; vì sự thiệt
chỉ có đàn bà hay đi chùa lạy
Phật, chớ đàn ông có mấy ai
sùng-tín đạo Phật bằng cách
hương hoa cúng vái thế đâu !

Trong Phật-giáo lưu-hành ở
Trung quốc, Quan-Âm là một vị bồ-
tát có thể lực như ở trong tâm
não của người ta, có thể hiệp với
Không-Tử và Quan Công mà thành
ra hình chơn vạc, gọi là « Trung-
quốc Tam đại thần-thánh ».

Quan-Âm ở nhà Phật là bậc
tiền-giác, cũng như Á-thành ở đạo
Không hay là thánh tông-đồ ở đạo
Thiên-chúa vậy.

Xem mấy lời chứng giải trên
đây, như là cái chứng từ đời
Đường Tống về trước về tượng
Quan-Âm là đàn ông và cái tôn
hiệu của Quan-Âm là bồ-tát, là đại-
sĩ, thế thì Quan-Âm là đàn ông
mới phải chứ.

Q. C.



Tất cả những hình kèm in
trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT



có thợ chuyên-môn,
— có máy lòi tân —
làm hình kèm khéo
— như ở Saigon. —

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de
l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh
huê-liều, đau lậu, dai gặc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh
sân của phụ nữ.

2° Có thứ dăm và xét vi trùng bằng kiển biến vi.

GIỜ KHẨN BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tel. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI:

7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

Lại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu củ g hết các sách vở về y-dược và
kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những
người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ
hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ,
khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên làm
cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất
tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải,
trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra
tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời
quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều
hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh
Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc
trị hai chứng: Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau
chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp
thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-
đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

Mộng-tinh dưỡng tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DUỜNG

113, Rue Paris — CHOLON

RADIO PICUP
bán lại

Cam bay
63 Bd. Charner — tel. 599

**AI CÙNG NÊN
HÚT THUỐC**



Các ông có xe hơi!

Cần nhất là máy móc đèn Dynamo — Magnéto, bình đèn cho chắc
hắn, thì các ông yên trí, còn nếu nó không được tốt thì chẳng bao
giờ cái xe đến tới chỗ. Vậy trong tiệm tôi chọn thợ, thiện nghệ làm
đèn và vặn các món ruột giầy quạt và Magnéto, rất tốt, bốn biểu chủ
trước kia đã từng làm cho hãng lớn, nên việc làm của chúng tôi
rất kỹ, quý ông cần dùng sửa món đồ chỉ về việc đi thì chúng tôi
có thể làm được vừa lòng quý ông, mà giá cả lại tính rẻ hạp theo
buổi bấy giờ và lại có giấy bảo kiết.

chủ nhơn: **Trần Triển Quang an Lợi Installations et Répara-
tions Electriques dynamo — Magnéto et accumulateurs**
n° 72 rue Pel erin Saigon.

(ngang hông trường bá nghệ) và có chi nhánh tại Bd.
Albert 1er n° 164 Đakao)

Không làm quảng cáo rình rang ma Học-sanh
năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng
văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác,
— ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise — SAIGON

Độc-học: **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiệp trường Cao-
đẳng Sư-Phạm Hanoi.

Bóng đèn

DỨC QUỐC

Tốt nhất

Bền bỉ

Lợi nhiều

Giá rẻ

Bán khắp

mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. WEGELIN

Bd de la Somme



MUỒN may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chửi chửi
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon — SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hạp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt-Thợ khéo**

Tel. 558 & 21.175

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

NHỮNG CÁCH XỬ TỬ XƯA NAY

NGƯỜI HỒNG-MAO CỘT TRỜI TỪNG TỌP

DÂN CÁCH-MẠNG ÁN-DỘ Ở TRƯỚC MIỆNG SÚNG THẦN-CÔNG MÀ BẮN

Kỳ trước, chúng tôi đã thuật chuyện ở Đông-phương minh xưa, nước Tàu và nước ta có tư pháp «lăng trì» nhằm theo đạo-ác ra thế nào?

Người Âu-châu gọi là «tử-hình» ở các dân- tộc dã-man» (*La peine de mort chez les barbares*) có gọi là «lăng trì» vô trong đó. Chúng tôi thấy họ không rùng rợn của một cái chết coi như: Xả nội Âu-châu có một cái chết gọi là «lăng trì» (supplice de la roue), trước nội Pháp-quốc đại-cảnh-mạng, hay là lệ lệ tội-nhơn vào chuồng cọp để cho cọp ăn, tôi tưởng đó cũng là những cách xử tử độc ác gần-gai, bắt người ta đầu gối xuống rồi mới cắt đầu, nào có thua kém gì hình-phạt «lăng trì» đâu! Chẳng qua họ có thanh-kiến tự kiêu như chim đứng vào óc rồi, toan ra họ tự cho cái gì của họ cũng là uy; còn cái gì của người ta cũng là dở nhất thấy.

Tuy vậy, ta nên nhìn nhận rằng xã hội Tây-phương càng ngày càng văn-minh tiến-hóa, có nhiều nước cho tử-hình là vô-nhơn-đạo mà lần hồi bỏ đi; còn nước nào vẫn giữ tử-hình thì cũng xử tử tội-nhơn một cách kín đáo, chứ không bày cảnh-trưng ấy ra trước mắt của đám đông muôn người như ở bên Tàu và xử mình bốn năm chục năm về trước.

Một người dân đã mạnh bạo từ bỏ tử-hình trước hết, ấy là bà nữ-hoàng Elisabeth nước Hồng-mao. Suốt đời bà làm vua, không chịu ký giấy hành hình xử tử một tội-nhơn nào hết. Về sau, các nước Bỉ, Thụy sĩ, cho tới ở Nam-Mỹ, người ta cũng bắt chước Hồng-mao mà bỏ hẳn tử-hình: ai bị tội nặng đến đâu, trừ ra tội phản quốc, cũng bị khổ sai chung thân hay bị cấm cố mãi đời mà thôi.

Nước Huê-kỳ vẫn khoe mình văn minh, mình tự do nhất thiên hạ, thế mà xử họ vẫn giữ tử-hình và mỗi năm xử tử tội-nhơn nhiều hơn đầu hết. Người ta còn nhớ có một năm 1883, xứ Huê-kỳ xử tử đến 156 người theo luật thường của nhà nước, lại còn lại 117 người bị công chúng xúm lại xử tử một cách tàn ác, theo thói riêng của họ gọi là «Lynch». Có khi tội-nhơn được tòa án thả ra, nhưng công chúng cũng xúm lại đánh đập tới chết, hay là treo lên cây mà đốt, đầu lĩnh trắng phép luật cũng không cấm cản được.

Thói dã-man và ở ngoài luật pháp này, bây giờ người Huê-kỳ còn dùng để nhục sát những dân da đen nào dám chọc ghẹo dân bà da trắng. Hằng năm có một hai vụ ngược-sát này xuất hiện là thường.

LẤu nay, hình như tử-hình thường dùng trong thiên hạ là chôn đầu hay tuất cổ tội-nhơn, rồi tới xử bắn nửa là cùng.

Các nước Âu Mỹ, trong khi có chiến sự, vẫn dùng cách xử bắn để kết quả tánh mạng của những kẻ, hoặc phạm tội do-tham, hoặc phạm tội phản quốc. Trừ ra nước cộng hòa Ecuador đầu lú: hòa bình cũng xử bắn, chứ không dùng tử-hình nào khác.

Đi chinh phạt đất nước thiên hạ, người Âu Mỹ chỉ lấy súng đạn để xử tử những kẻ phạm có một tội là tương-yếu quốc gia chủng-tộc mà dám đứng đầu chống cự với họ. Ai từng được xem một số báo «Crapouillot» đặc biệt, nói riêng về những trận đánh thuộc địa gồm ghiếc, chắc đã biết những chỗ thâm thê của dân bị chinh phạt: phải vắng thấy tan xác ở trước miệng súng của dân đi chinh phục ra thế nào?

Kể bị xử bắn, thường thường người ta lấy vải bịt kín hai mắt của nó lại, không cho nó thấy những miệng súng chĩa ngay vào mình.

Khi nào xử bắn một người có chức vị lớn hay là người có phần vọng đáng kính, thì người ta cho kẻ vô-phước đó được chết ngay mặt và tự mình được ra hiệu lệnh: «Bắn đi!» Ví dụ vua Murat và thống-chế Ney ở nước Pháp thuở xưa được chết một cách vang như thế. Trái lại, khi xử bắn một kẻ làm tham-tử, kẻ phản quốc, kẻ tầm thường đáng khinh, thì người ta bắt nó úp mặt vô phía trong, day lưng ra toán lính mà chết.



Chặt đầu tội-nhơn bằng búa



Hình phạt bánh xe

Mỗi toán lính xử bắn thường là 12 người, với một viên sĩ-quan hay cai đội đứng bên để hô hiệu lệnh.

Trong 12 khẩu súng đó, có một khẩu người ta chỉ nạp vô một viên đạn trắng — nghĩa là không có thuốc súng ở bên trong — rồi trộn lộn đi mà phân phát cho toán lính. Chủ lính nào vô được khẩu súng như thế cũng không tự biết. Làm vậy để cho mỗi chú đều có thể tưởng rằng không phải viên đạn của mình bắn chết người tội kia.

Tội-nhơn vừa ngã gục xuống thì viên đội làm đầu toán lính xử bắn này cầm súng lục chạy lại bắn bồi thêm một phát vào giữa

lỗ tai, gọi là viên đạn làm phước (*coup de grâce*) cốt để cho tội-nhơn chết hẳn đi, khỏi phải day đầu đón. Đoạn, cả toán lính bồng súng và thổi kèn mà đi điều trước từ thì năm đó, rồi mới về trại, làm như lễ chào kẻ bị xử tử qua đời vậy.

Hễ xử bắn từng người một, thì bao giờ người đó cũng phải chết, vì 12 viên đạn nhắm ngay vào mình, không viên nào giết thì viên kia cũng trúng nhằm chỗ phạm, không chạy đâu khỏi. Day có đôi khi người ta xử bắn một lúc từng đám đông tội-nhơn, may ra có kẻ khỏi chết. Ngay hồi Âu-chiến, ở nước Pháp có lần xử bắn một đám đông hàng chục người, trong đó có một người chỉ bị trọng thương, rồi sau dân làng phụ cận ra chôn cất, rồi thấy anh ta còn thở hơi hóp, bèn khiêng lên về kiếm thuốc men điều trị, làm cho người ấy sống sót tới ngày nay.

Bên Huê-kỳ xử bắn tội-nhơn có chỗ khác hơn thiên hạ, là trước khi bị treo vô cột, tội-nhơn được dẫn đi trước: với cái quan tài để lát nữa bỏ xác mình vô, còn toán lính thì bồng súng thổi kèn đi sau, coi oai nghiêm mà ghé góm lắm.

Hồi mười lăm mười sáu năm trước, dân xứ Á-độ nổi lên bạo động, kháng cự chánh-phủ Hồng-mao, mặc dầu có thánh Gandhi khuyên lơn người ta chỉ nên cách-mạng một cách hòa bình êm ái. Muốn trị đám dân bạo động cho thật dữ dằn, để làm gương cho kẻ khác, người Hồng-mao bày ra cách xử bắn mới lạ; họ nói là họ bắt chước của dân Mông-cô.

Họ treo chặt tội-nhơn ở miệng súng thần-công đã nạp đạn sẵn mà bắn. Làm vậy để thi thể tội-nhơn bị nát bấy như sương và bay tung taa lả. Chỉ dùng cách xử tử tàn nhẫn ấy một đôi lần thôi, sau cuộc bạo động êm thì người Hồng-mao không dùng nữa. Song



Người Mỹ treo dân da đen lên mà đốt

Tôi nói chừng nào Á-độ nổi loạn làm dữ mà xem ra địa vị thống-trị của người Hồng-mao ở quê hương Phật-tô có bề rung rinh hiểm nguy, thì họ lại phải dùng cách xử tử thâm thê ấy để dân bọn xử ngó thấy mà sợ, hết dám cựa cựa. Ôi! chánh sách văn-minh là vậy đó chăng?

Nội các lối xử tử, người ta coi như lối xử bắn không có gì trái ngược nhau đạo. Trái lại, có khi người ta cho sự được xử tử trước miệng súng là vẻ vang, cho nên nhiều người án xử tử thường kêu nài cho được xử bắn làm vinh. Ví dụ ở bên Pháp, hồi ông quan hai Anastay bị kêu án tử vì ông phạm tội sát-nhơn, đáng lý ông phải lên đoạn-dầu-đài cho gươm mây chặt đầu như ai, nhưng ông ta kêu nài mình là nhà binh, vậy xin cho ông được chết theo cách nhà binh, nghĩa là xử bắn. Tòa án thương tình, y cho ông ta được chết theo như ý muốn.

Kỳ tới chúng tôi thuật chuyện gốc tích của gươm mây và ghế điện.

QUỐC-ANH

HÌNH ĐỒ

BÓNG NGƯỜI BÍ MẬT



GIỮA lúc đêm tối, có một cái bóng người đứng như trong hình vẽ này, chúng tôi xin độc-giã thử đoán dùm coi người ấy đang làm gì?

Nếu độc-giã đoán không ra thì coi trong kỳ báo tới, sẽ thấy lời giải.

“THE KING”

“THE QUEEN”

NGUYEN-VAN-TRAN

94-96 Boulevard Bonnard -:- SAIGON -:- Téléphone 20.333.

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur đại-lý độc quyền

— Má biểu phải về? Minh về rồi hử tôi bữa nay tịch tịch một mình sao? Tôi ở đây đã sẵn buồn rồi, nay thời-cuộc lại không tốt, mà mình lại bỏ về đi nữa, không phải làm cho tôi thêm khổ não hay sao?

Ngọc-huyền không nói gì hết.

— Minh đành lòng bỏ tôi mà đi sao?

— Tôi chẳng biết tính sao khác hơn, tôi nhứt định phải về.

— Về thì bao giờ trở lại Thượng-Hải đây?

— Không biết chừng, e phải hai tuần lễ.

Lúc đó, tôi không biết nói cách gì để lưu cô ở lại nữa, vì tôi thấy cô có ý như định về, dầu cô năn nỉ cố lưu cũng vô ích. Trời ôi! Người yêu của tôi đành lòng như vậy đó? Cái ảo tưởng ngọt ngào của tôi là vậy đó. Tôi nghĩ đến mà buồn bực vô cùng và nỗi thất vọng không nói ra được.

— Trưa rồi, thôi tôi phải về trường học vì chiều nay có giờ dạy...

Cô đứng dậy, tôi cũng đứng dậy theo; tôi không nói một câu, hình như mất một vật gì mà nói cái tên nó ra không được. Tôi đưa cô xuống lầu ra cửa ngoài. Như mọi khi, hề tôi đưa cô ra về như thế, làm sao hai chàng cũng có những cách ân cần yêu dấu, trái lại hôm nay ai nấy làm thinh, mấy lời tình tự quên dấu mất cả.

Lúc tôi trở vào nhà khách, Thục-quân ngậm cười hỏi tôi rằng:

— Trong trường cô Trịnh vẫn còn dạy học sao? Trần tiên-sanh?

— Hình như vẫn còn dạy như thường cô Chương à!

— Gần đây tôi nghe nói nhiều người phải chạy về nhà quê.

— Phải, chính cô Trịnh cũng nói cô sẽ về nhà quê.

— Cô sợ à? Có cái gì mà sợ không biết!

— Tôi không biết cô ấy có sợ hay không, mà e cũng vì sợ.

— Trần tiên-sanh ơi! Chỉ có bọn ta mới không sợ phải không?

Lúc nói câu đó Thục-quân có cái thần sắc vững vàng, nét mặt tỏ ra như có lần sống đặc biệt, xem có vẻ đáng yêu hơn mọi bữa nhiều.

CHƯƠNG 9

Ba ngày sau, tôi tiếp được thư của Ngọc-Huyền.

Trong thư cô nói sự cực chẳng đã mà phải về nhà quê, hứa đi với vàng lên xe quá, thành ra không kịp từ biệt tôi, trong lòng cô không đành chút nào, cô viết thư xin tôi tha lỗi....v.v.

Ba câu nói đơn sơ ấy, thiệt tôi không ngờ đến. Bức thư rầy bắt tôi thêm buồn bực và thất vọng thêm.

Ngọc-Huyền đi được hai ngày, thì trận giết người ghê gớm đã bắt đầu nổi lên ở Thượng-Hải.

Tôi là một nhà văn, ngày thường chưa hề làm việc cách mạng thiết thực bao giờ. Cứ lẽ phải thì tôi e ngại có gì đáng sợ, tự nhiên chẳng lo tránh nạn làm chi.

Sinh-bình tôi chẳng qua chỉ viết ba quyển tiểu thuyết, năm ba câu thơ, không lẽ như thế cũng là phạm pháp hay sao? Nhưng Trung-quốc tôi hiện nay không có pháp luật, hề bọn đương quyền, bọn quân phiệt muốn thế nào thì thế ấy tức là pháp luật. Có kẻ bị bắn chết mà không biết mình phạm về điều luật gì. Làm dân Trung quốc thiệt là khổ, như bọn chúng tôi là văn nhân, ở các nước khác thì được đối đãi một cách đặc biệt, nhưng ở Trung quốc thì e có khi vì ba câu nói mà chết oan cũng nên. Toàn ôi! Trung quốc không pháp luật!... Làm người Trung quốc rất hiểm nghèo! Bởi vậy tôi cũng phải đề đặt một chút. Tôi

là một nhà văn thuở nay vẫn chủ trương công đạo, mà tôi không thể ở trong Trung quốc không công đạo này. Mỗi khi nghĩ đến những chỗ khốn khổ tàn ác của Tổ-Quốc: tôi, tôi phải chứa chan nước mắt. Bao người Trung quốc ta ưa hòa bình mà họ chém giết nhau như cắt cỏ, còn nói gì những nhơn từ, bác ái, vương đạo, hòa bình! Giả tỷ như tôi không phải là người Trung quốc, tôi không đồng tình với bọn bị áp bức ở Trung quốc, thì tôi nguyện kiếp kiếp đời đời, không đáp chân đến cái đất Trung quốc này nữa.

Tôi phải tránh nạn mới được. Vì chỗ tôi ở đây, nhiều người biết lắm, e có sự nguy hiểm xảy tới, nên chỉ tôi phải dọn đi.

Tôi dọn đi một chỗ yên ổn hơn. Nhưng mà nói sự đó với người nhà Thục-quân và như là nói với Thục-quân, thì biết nói thế nào đây? Tôi ở nhà Thục-quân đã lâu, hai bên cảm tình rất hậu, nay vô duyên vô cớ mà bỏ ra đi, thì nói làm sao cho phải lẽ? Tôi nghĩ đi nghĩ lại, phải đặt điều nói láo mà lừa dối nhà họ, như là lừa dối Thục-quân, sợ Thục-quân biết rõ sự tình thì chẳng những nàng có thể mắng mình là thằng nhát, mà lại mắng mình là thằng xảo nữa!

Nội ngày hôm đó, tôi đi mượn được một căn lầu ở đường S, xem ra cũng sạch sẽ yên ổn. Tối lại, tôi nói láo với người nhà Thục-quân (Thục-quân đi vắng) rằng tôi sắp đi Tây Hồ ở chừng nửa năm, vì vậy phải dọn sách vở và đồ đạc gói đồ trong nhà một người bạn. Đợi đi Tây Hồ về, như chỗ này không ai mượn, thì tôi lại dọn tới ở cho vui, bởi tôi chắc rằng khắp Thượng-Hải, tôi không tìm được chủ nhà nào tử tế hơn ông bà đây.

— Ủa! Tên-sanh đi Tây Hồ? Sao lại đến Tây Hồ mà ở? Chớ Thượng Hải đây tiên sanh không ưng sao? Chúng ta ở

đây đã quen biết nhau lâu ngày, không ngờ tiên sanh lại dọn đi đâu...

Người chị dâu Thục-quân nghe tôi nói dọn đi thì nàng ra dáng kinh dị và thất vọng như thế. Tôi đáp rằng vì nay nhà học đã đóng cửa, thành ra tôi không có lương tiền, mà ở đây lại ăn xài tốn kém, một mình tôi cũng phải mỗi tháng một trăm đồng mới đủ; bây giờ đây tôi liệu sức không thể chạy nổi, cho nên phải đi. Ở Tây Hồ một tháng, ba bốn chục cũng đủ; tôi tới ở tạm đó chừng nửa năm, đợi Thượng Hải yên lặng, nhà học mở cửa, rồi tôi lại trở về đây.

Tôi nói mấy câu đó cho họ hết mối tôi ở lại. Bà mẹ Thục-quân không nói một tiếng, ngó bộ bà buồn; còn ông thân Thục-quân thì khen tôi khéo tính toán. Thục-quân khi ấy không ở nhà, e đương đi làm việc chi đó. Tôi suy nghĩ không biết lúc này Thục-quân ở nhà mà nghe mình nói đi như vậy thì cô sẽ bày tỏ phán đoán mình ra cách thế nào? Chắc là cô không bằng lòng phải không?... Tôi được, bây giờ cô đi vắng, càng may cho mình lắm. Bỗng ý tôi không muốn dòm thấy mặt cô có vẻ lưu luyến tôi. Người nhà cô, bắt kẻ ai cần, mời tôi ở lại, tôi cũng dễ từ chối, duy cô mà lưu tôi, thì tôi không biết nói thế nào được. Thành ra thấy cô đi khỏi, lòng tôi mừng thầm.

Qua ngày mai, tôi kiểm điểm đồ đạc đâu đó xong rồi sửa soạn chỗ đi. Thục-quân ngày thường ngủ dậy trưa, hôm nay lại dậy thiệt sớm. Tôi đã tính lúc ra thì tránh mặt cô, vì cũng sợ hai bên có chỗ khó nói, nhưng bữa nay cô đã dậy sớm, là để tiện chửi tôi ra đi, hay là có ý gì nửa đây chẳng biết. Tôi muốn tránh cô, mà cô không nỡ tránh tôi. Hỡi ôi! Thục-quân đa tình của tôi ôi! tôi cảm tấm lòng cô đời đời kiếp kiếp!

(Còn nữa)

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

X Dầu Trung lập: Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

X Tế thể tiên đơn: Trị các chứng bệnh do nơi tỷ yếu mà sanh ra, cảm ỉa mửa rất lạ lùng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay nhu thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

X Thôi nhiệt tiêu ban tán: Trị các chứng ban con trẻ em rất thần hiệu, khi nóng mê mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

X Nhi khoa bá bổ hoàn: Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm gầy, bụng nổi gân xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

X Sơn đông hồi sanh hoàn: Nên để sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tụt, hay bị đánh tụt chết giấc, cho uống thuốc vào cái tử huân sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

X Ngoại khoa vạn an du: Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có tài tế khỗn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

X Diên linh ích thọ hoàn: Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc **VỎ-VĂN-VÂN**
Thudâmôt

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

TÔI LÀ M

của cô K. LONG-KIM

CÒN nhớ năm ấy tôi hai mươi hai tuổi đầu, đi may mướn ở nhà bà L. P. là người giàu có nhưt, mà cũng giàu lòng từ thiện nhưt trong tỉnh tôi.

Tôi mồ côi cha mẹ từ hồi thơ ấu, nên phải sống nhờ cô bác láng giềng đến lớn, trời phú cho tánh tự cao tự phụ, không chịu ăn nhờ sống gởi vào ai, dầu là bà con cũng vậy.

Bởi thế tôi kiếm việc là để tự nuôi thân. Nhờ tiện tiện mấy năm trời nên tôi cũng dư ăn dư xài, sau khi mua được một căn nhà lá trong cầu đúc tỉnh Ch-Đ.

Đi may, tuy cực thật, nhưng lúc về nhà thấy mình tự do tự tại cũng sống như ai, cũng làm chủ được một căn nhà lá nhỏ, chủ được một con chó đáng yêu là « Rikiki », bạn cùng đi cuốn sách và mấy tờ nhật báo : tôi tự cho thân tôi như thế là sung sướng vô cùng, theo hăng con gái dân giả có chút học thức !

Đi may, ngày nào như ngày nấy, trong đời cô độc của tôi không chỉ gọi là lạ lùng đặc biệt cả. Nhưng một hôm nọ vừa bước chơn về nhà, như lệ thường, con chó « Rikiki » đến ngoắt đuôi, liếm tay tôi mừng rỡ. Tôi vào mở cửa thì ai ở sau hè gọi tôi :

— Chị Sáu ! mạnh giỏi chị !
— « Á, Em Năm. Dữ hôn ! Bữa nay mới sang nhà tôi chơi, mời em vào đây ».

— « Tôi đợi chị về có mười phút đồng hồ. Tôi đi dạo chung quanh nhà, xem bông kiển của chị trông khéo quá ! »

Em Năm cũng đi may như tôi, song mấy lúc nay em ho quá nên nghỉ. Em thiệt là một người bạn gái của tôi. Trừ ra em Năm tôi không gao thiệp với ai hết.

Em Năm xem mấy tờ báo trên bàn rồi bảo : Ờ chị Sáu, thay đồ mau, ra đây tôi nói chuyện này chị nghe, chắc chị cũng thương hại cho « người ta » lắm !

Em Năm nhỏ hơn tôi bốn tuổi, con người ăn nói lanh lợi có duyên và nhưt là ngây thơ như trẻ em : tánh đó làm cho tôi mến em và nhận em là bạn đọc nhưt vô nhị của tôi !

Tôi ra ngồi đối diện với em, để nghe em thuật câu chuyện. Tôi nghĩ em tính làm mai ai cho tôi quá !

— « Chị này khéo đoàn như thần, tôi phục chị đa ! Nè chị, chị ác lắm mà không phải chị muốn vậy, chắc chị không biết có người thương thầm trộm nhớ chị, đến nỗi phải tương tư, bỏ ăn bỏ ngủ như người có xác không hồn. Người ấy ở gần tôi, biết tôi là bạn của chị nên cậy tôi đến đó thật cho chị thương. »

Tôi nín lặng để nghe em Năm nói tiếp :

— « Người đó chị có thấy nhiều lần rồi, lúc nào chị đi may về cũng thường đạp xe máy cùng đi một đường với chị. Ấy là N. t. B. làm việc ở Tòa Bó. Va đây tới chị chị coi trót thảng nay mà không dám hỏi em, thà chịu đau đớn ! »

Chị ở một mình giữ chữ nghĩa độc thân mãi sao ? Xin chị ngồi lại tương lai chị, nếu người ấy đáng cho chị gởi thân, thì chị cho tôi hay nhé. Theo trí ngu tôi, tôi tưởng đâu người ấy với chị xứng đôi xứng lứa kếp làm !

Tôi nhỏ nhẹ trả lời :

« Em Năm tôi hôm nay rõ ràng làm một bà mai đa ! xin em về thưa lại thầy nào đó rằng tôi đã nhất định thờ độc thân chữ nghĩa ». Tôi không thể làm vui lòng ai có lòng tưởng đến tôi. Em về nói cho người ta đi coi chỗ khác chứ còn tôi, tôi xin hãy quên đi ! »

Một tuần qua, em Năm có hơi giận, hay là tự buồn về khoa ngôn ngữ của mình không làm cho tôi xiêu lòng hay sao, nên không đến thăm tôi thường như lúc trước.

Rồi một hôm nhà gây thép đem lại cho tôi một gói nhỏ « recommandé » ở trong chân thành Ch-Đ gởi cho tôi mới kỳ. Người phắc tờ đứng nhích mép cười một cách có ý nghĩa.

Món đồ tôi vừa nhận được là một chai dầu thơm, hiệu *Fiancéel*.

Một lần thư nhưt trong đời tôi mới lãnh được một món quà của người nặc-danh ! Tôi tưởng ngay cho con người trong câu chuyện Em Năm cho tôi chai dầu này chứ ai !

Rồi ba hôm sau tiếp đặng luôn vài ba bức thư với cái giọng nam-ai của một nhà văn thất tình...

Cách sau một tuần, viên thư-ký Tòa Bó trở nên người quen của tôi, vì anh của em Năm và em Năm nài nỉ tôi mà giới thiệu cho được.

Xử B. (tên cậu ấy) có cái cốt cách phong lưu đài các lắm. Bộ đi đứng nghiêm trang, vẻ mặt hiền từ, ăn nói mềm mỏng, văn hoa. Tóm lại, về phương-diện vật chất thì không có chỗ chê được... nhưng về bề tình thần thì tôi chưa chắc là hoàn toàn ..

Cứ nhậ nào cũng đi với anh em Năm đến thăm tôi, đãi tôi một cách đúng đắn nghĩa là bao giờ cũng tìm làm chuyện vui ý tôi và nhưt là giữ lễ phép lắm n.

Con người như thế, tôi phải để ý ngay đến cách hành động ; tôi cáo nhắ : từ lời nói đặng đoàn âm tình... Hai tôi lúc ấy :

Tình trong như đã, mặt ngoài còn e !

Tôi có tánh khó, không chịu ai hút thuốc điếu, chớ đừng nói chi « nhào » vô « tứ-đô-tường » Anh B. biết tôi muốn một người bạn như thế, lúc trước Anh B. hút thuốc, nhưng từ đây lại ngậm « pastilles », bỏ thuốc tuyệt.

Tôi quên nói anh B. đã ngoài ba mươi tuổi, nhưng vẫn còn vẻ trẻ lắm. Con người từng tuổi ấy thì thật là biết bao phen lặn hụp trong bể ái, trường tình, chắc thể lịch duyệt, thạo đời.

Lạ một điều là bất cứ về câu chuyện gì, chúng tôi cũng đồng ý kiến luôn. Bởi thế một tháng vừa qua, hai tôi đã nhận rõ được chỗ hạnh phúc cho nhau, ai nấy đều mừng rỡ minh tìm được ý trung nhân của mình.

Anh B. từng tuổi ấy lẽ nào chưa vợ... song anh đã thú thật (!) với tôi cái đời quá khứ của anh. Anh có đôi bạn từ lúc ra trường, hồi 20 tuổi. Anh vì hiếu mà mang « chữ » làm chướng chớ không phải vì tình nặng nghĩa nặng chi cả. Kể ba năm sau, anh không thể ở với người anh không thương ấy, nên anh ly-đi. Rồi từ đây, anh chơi bởi phúng

túng, trải qua mấy đoạn đời cay nghiệt, nếm đủ mùi giàu sang, bần hạ... đến ngày gặp tôi thì anh B. đã ba mươi hai tuổi với cái chức thư ký hạng năm, trong nhà không dư-giá một xu nào !

Anh đổi lại Ca. Đ. Trời khiến gặp tôi làm cho trái tim anh đập mạnh ; anh không hy-vọng gì được tôi chiều cổ đến, vì anh biết dư, tuy tôi nghèo khổ côi, song tánh tình đúng đắn đàng hoàng, không hề bao giờ một chút chi bợn nhơ. Anh biết nhiều người để ý đến tôi, song không một ai dám hỏi em vì họ kiêng sợ cái vẻ nghiêm trang trong sạch của tôi. Tôi dám tự phụ như thế.

Hôm nay anh B. đã được tôi nhận là một người anh đáng kính, một người bạn đáng quý, anh vui mừng vô hạn và thường lặp lại câu này nghe rất thương tâm :

— « Anh đã cho anh là hư bên, anh không còn hy-vọng lập gia đình chi nữa, nhưng không rõ kiếp trước ông bà đã làm paurce đức gì mà ngày nay trời xui khiến cho anh gặp em cho phép anh nếm những giờ sung sướng như vậy ».

Ba tháng sau, anh B. cùng tôi đã thành một cặp vợ chồng chánh thức.

Dư luận tỉnh Ch. Đ. rất sôi nổi về đám cưới bất ngờ.

Con người như tôi, thiên hạ ở đây đã hiển cho cái biệt hiệu là « kén chồng » mà ngày nay là vợ chồng thực của anh chàng ba mươi hai tuổi như anh B. nhà tôi thì bảo sao thiên hạ đứng bình phẩm, dị nghị...

Chúng tôi và yêu nhau như bát nước dầy. Anh B. hết sức chịu đựng, cương tôi như trứng mỏng, mà chính tôi đây cũng kinh yêu Anh vô ngần. Nhắm thế gia đình hai tôi đầm ấm lắm, nếu như không xảy ra một chuyện thốn-tâm mà làm cho tôi ngày nay là con người tuyệt vọng, cũ bạn cùng cớ cây non nước, trong một cảnh chùa xa xăm chốn thị thành, trên đỉnh núi Cô Tô.

Một năm sau ngày vui sướng nhưt đời tôi — sau bữa tiệc cưới tôi — tôi đã thành người mẹ của một đứa bé trai. Con tôi ! Ôi ! ai là đàn bà, ai là mẹ mới biết giá trị của hai tiếng đó nghe thường mà rất thâm thúy.

Con tôi vừa được hai tháng thì trời dành cho tôi phải lìa đứa con yêu quý của tôi — kết quả của ái tình đầu tiên — hy vọng của tôi nơi cõi tạm này.

Vì buồn con mất, tôi đau không thể mạnh. Nhưng bệnh tôi lạ là bao giờ tôi cũng nhắc con tôi, hạnh thử tôi ra ngày ra đại. Mấy lúc tỉnh tôi cũng biết tôi làm khổ cho chồng tôi lắm. Song chỉ có những người mẹ mất con mới hiểu được đau đớn này.

Một hôm, anh B. chồng tôi, thấy ôi xanh xao vang vọt mới năn nỉ bảo tôi đi ra Cấp đổi gió. Muốn làm vui lòng chồng, và cũng muốn mạnh trở lại đặng sống đời với người yêu quý trong đời ôi, tôi mới ra Vũng Tàu, tìm nhà một chị bạn học xưa, ở đây hơn nửa tháng.

Phần nhớ chồng, phần sợ ở nhà

không ai trông nom, nên tôi viết thư nói gặt chớ g tôi rằng tôi « hạnh lại như trước rồi xin cho tôi về. »

Thật ra, tôi cũng vẫn như ai, nghĩa là không bao giờ quên con tôi, và bao giờ cũng ngùi ngùi trong lòng mãi.

Ôi ! viết tới đây không sao n. ăn cầm ược giọt lệ. vì những hàng tôi tả ra đây là những giọt máu của một quả tim đau đớn. Nay nay cách xa cả chín mươi năm mà khi nghĩ đến tự hồ như tôi nếm mùi đau đớn ấy mới đầu hôm qua vậy !

Ở Vũng Tàu về Saigon, tôi nghỉ một đêm, sáng ra đi xe đò về Ch. Đ. Tôi đi xe trưa, nên sáu giờ chiều mới tới nhà.

Tôi về chẳng đánh diều tin, vì muốn về tỉnh chờ đăm tin bất ngờ ấy cho chồng vui.

Căn nhà lá, chung quanh toàn là hoa kiển sum-xê, hôm nay cũng tươi như lúc tôi ở nhà. « Ô hạnh phúc » của hai tôi vẫn còn nguyên.

Tôi xách và ly vô thấy cửa đóng mà có thấp đèn, tưởng đâu chồng tôi đang ăn cơm, nên đi nhẹ-nhẹ vòng ra sau nhà.

Nhưng thấy cửa sổ phòng mở, tôi đi tới dòm coi anh B. nhà tôi làm chi, để mình hù ảnh cho hoảng hồn chơi.

Nhưng châu ôi ! Không bao giờ tôi quên được bức tranh trước mắt tôi.

Chồng tôi, người yêu nhưt trong đời, tin cậy nhưt trong đời, đang ôm một đứa bé gái 10 tuổi, khuôn mặt giống Anh B. như đúc, rồi kể bên một người đàn bà trạc ba mươi, mặt lộ vẻ buồn, đang khấn cầu anh B. và ngồi dưới chơn anh B. mắt còn đầm đìa giọt lệ, tiếng nói nhỏ nhỏ :

— « Xin mình nghĩ đến ngày xưa, tha tội cho tôi — tôi không trông mong gì mình đem tôi về để mẹ gần con, nhưng tôi cầu xin

mình thương chút con thơ, thương đứa trẻ vô tội — vì mẹ trắc nết mà con phải xa cha. »

Ôi ! Tôi thấy cảnh ấy rất đau lòng, muốn la lên, muốn đến giết người đàn bà kia, muốn mắng nhiếc anh B. đã gặt tôi...

Nhưng đứa bé gái ôm anh B. hun rồi thưa nhỏ nhỏ :

— « Xin bà thương má con với. bà tha ôi cho má đi và đừng đuổi má đi đâu để má ở với con ». »

Tôi rung cả người, tê tái cả tâm hồn trước những lời ngây thơ kia rồi sức nhớ đến con tôi mà tủi phận.....

Ôi ! phải chi con tôi còn !... Ôi là đau đớn ! người đàn bà kia nếu xa con chắc cũng đau đớn gấp trăm phần như cánh tôi vừa trải qua mà còn đang đau khổ đây ! Thôi ! tôi không con, tôi nên hy-sanh cả tình phúc lẫn ái tình để chuộc hạnh phúc cho người đàn bà vô phước, vừa biết ăn năn và đứa bé vô tội kia...

Rồi tôi, can đảm, nhìn anh B. người chồng yêu quý của tôi, nhìn quanh nhà cửa rồi xách va-ly ra đường một nước.....

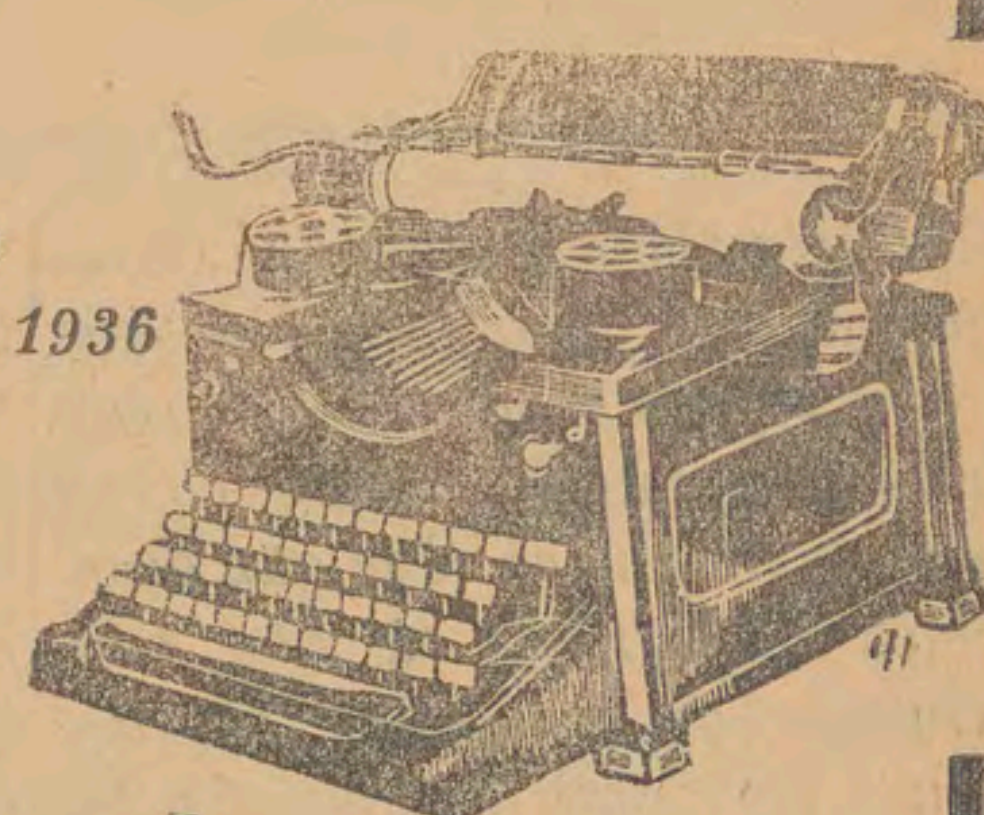
Hôm nay ngồi buồn, ngoài hiên trời mưa rĩ rĩ, giọt vẫn giọt dài, như giọt lệ của cõi lòng tôi tuôn ra.

Hôm nay nghĩa là chín năm vừa qua, sau đêm đau đớn kia, tôi ngồi nghĩ đến khoảng đời chưa cay của tôi mà ngậm ngùi. Nhưng hôm nay tôi đã là tín đồ Phật giáo, tôi đã nghiêm nhiên một cô vãi... vì lòng bác-ái, vì quyết t-y-sanh mà chuộc khổ cho mình... son : tôi vẫn vui vì tôi đã làm được một việc khó khăn nhưt trong đời...

Trên đỉnh núi Cô-Tô (Triton)
Am cô Sáu Đào

Ngày 1er Mai 1936

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch
ở xa viết thư lấy catalogue 1936
Sửa máy đánh chữ
Sửa máy tính
Sửa máy hát
Sửa viết máy
cho mướn máy đánh chữ



TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



Ái là con gái đàn bà cũng phải tập rèn nữ-công. muốn tập rèn nữ-công, xin tới đường Gallieni N° 51-53

MỸ-NGOC NỮ-CÔNG

BIỂN-HỒ DỄ-THIỆN

IV

CỦA VÂN-TRÌNH

Đây là Biển-hồ. Trót hai ngày đầu ở Siemréap, tôi chỉ lần-thần vào ra ở Angkor Thom, làm bạn với những phiến đá mờ-cỏi lạnh lẽo, hay là những tượng phật nhàn tản mà vô tình.

Cái cảm-giác đầu tiên cũng như cái cảm-giác cuối cùng của tôi là một cái cảm-giác như thấy lá vàng rụng ở trong lòng. Tôi chưa gì mà đã có hơi thất vọng rồi. Đường như tôi bị một ngàn mảy trăm năm lịch-sử ở Đễ-thiên đè nặng trên đầu tôi mỗi bước; lại gặp nhảm lúc nóng bức như đốt ruột gan, nên một hôm chiều chúng tôi sửa soạn vào Đễ-Thích (Angkor-Wat) tôi bèn bảo bạn Tôn-văn-Lâm: « Đễ-Thích là món ngon, mình để dành sau cũng chẳng muộn. Chỉ bằng hôm nay, mình đi Biển-Hồ chơi nè! »

Ừ, thì đi Biển-Hồ.

Đường đi lý-thủ hơn hết là mượn con sông Siemreap (1) đứng

chưa gì gió đã đưa lại đón chúng tôi. Ở bên hữu, trái núi Phnom-Krom nằm cong như cái mu rùa, dưới cái ánh mặt trời đương chói đỏ ao. Trái với sự chúng tôi đã định, chúng tôi chẳng thèm trèo lên núi, mà quyết đi cho đến tận cuối vòm, chừng nào thấy được mặt nước một chút mới nghe. Dự một hồi, bạn Tôn-văn-Lâm bèn cho cái xe Peugeot nhỏ để thương chạy ào xuống trung nước sinh, báo hại anh lái đồ mà khu này tôi sửa soạn mượn đưa ra vòm, nói rất thâm thương như vậy: « Nghèo quá thầy ơi! Ở đây, mùa này những người có tiền của chút ít, họ đều ra biển hết để kiếm cá đồ ngặc. Tôi phải ở đây với thằng nhỏ này, con của tôi mà làm rầy là vì túng quẫn lắm; lại thêm con nhỏ tôi mới chết, nếu không có chiếc ghe này cho khách mượn, chẳng biết trông cậy vào đâu mà sống bây giờ ».

phần sạch sẽ, và trù mật hơn ».

Mà đây chỉ là một cái ăn tượng thoáng qua đó thôi. Mặt lần lần sụp xuống, chẳng khác như một cái vung von von xuống chín cửa ai các cơ đem treo trên không. Bốn bên cây đổ đều nhuộm một màu tím hồng; còn ở ngoài ven chơn trời thì mấy chiếc thuyền đen đương lướt qua lướt lại. Chúng tôi trông thấy rõ cột buồm song đường như những thuyền ấy đương mắc cạn ở ngoài khơi, chẳng thấy động đũa chi cho lắm. Trước mắt chúng tôi, nào là cỏ ngà, nào là chàng bề sấp nhau có hàng huân đai kiểng ăn; những tiếng cười giòn ó rẻ của chúng tôi không làm cho giống chim ấy lo sợ. Trái lại chúng còn ngẩn đầu lên, đầu cánh nhau lại đưa mỏ dài thòn ra như muốn cười ngạo mà hỏi chúng tôi rằng: « Đi đâu mà lội bùn lầy như thế này? Các anh khéo lựa mùa mà đi dừ

chưa! Phận anh em tôi, thì món ăn chẳng thiếu gì, chứ các ông có giới hạn lợi cho lắm thì kiếm được một vài miếng khô tra là cùng! »

Mà quả thật vậy, tuy nói đi đến xứ cá trùng trùng điệp điệp mà chúng tôi đã mấy hôm đầu ăn cơm khách, hay là ăn cơm tiệm, chẳng được ăn cá tươi bao giờ.

Mình đã vô duyên với cá; mình lại càng vô duyên hơn nữa là không được cái sung sướng ngồi trên mặt nước, trên đầu chòm cây để đứng đỉnh cổ sự nóng nực ở trong thân thể, ở trong tâm can mà gọi cho ngon gió chiều mát mẻ, cho mảnh trăng non thanh tịnh ở giữa giòng.

Dẫu có ngọn bút tài hoa tả cảnh như của Pierre Loti, trong quyển Pelerin d'Angkor, đứng trước cái cảnh sinh này khó khăn này, mình cũng phải đành chịu mà ôm mối thất vọng trở về. Ngó ngoài lại đằng sau lưng, trái núi Phnom Krom như ngoác chúng tôi mà lêu lêu mắc cổ...

Biển-Hồ đối với tôi là thế. Nhớ nó chẳng, tôi chỉ nhớ một mớ quần áo lấm lem và nhớ cái bụng đói như hổ, khiến hôm ấy có bạn mình mời ăn cơm cho thật no mà mĩa mai mình rằng: « Xin anh uống cạn hồ này, để nhớ cái ngày đi thăm biển... cạn ». (Còn nữa).

Diệp may ít có

QUÍ NGÀI,

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUỲNH VINH THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon. Vì nơi đây có: Thợ chuyên môn sơn máy « Pitolet » hàng diên (Soudure autogène) xi kèn sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua trên hai đồng chúng tôi có tặng đồ. Tùy theo mua nhiều ít mà tặng những món đồ đáng giá.

HUỲNH-VINH-THÂN
21, Amiral Roze - SAIGON

Nhà thuốc BẢO-NAM-ĐƯỜNG

MỞ THÊM LỚN

Nhà thuốc « BẢO-NAM-ĐƯỜNG » ở Càn-thơ, xin tuyên bố cho đồng-bào rõ ràng kể từ ngày 18 Mai, chi-cuộc ở Tân-định sẽ đẹp lại và một chi-cuộc mới sẽ mở ra tại số 238, đường d'Espagne, Saigon.

Lễ Khai-trương định vào ngày 18 Mai, 6 giờ tối.

Ai muốn làm đại-lý miền Tiền-giang thì xin thương-lượng với M. DƯƠNG-VĂN-HAI chủ-nhơn chi-cuộc tổng phát-hành tại Saigon, chớ đừng gởi thơ về nhà thuốc chánh tại Càn-thơ.

(Thuốc trị bệnh từ-cung của « Bảo-Nam-Đường » chế theo vệ-sanh Âu Tây là linh nghiệm hơn hết. Dám cam đoan trị bệnh.)



HÀNG LỰA MỚI
LA ĐẸP ĐỂ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

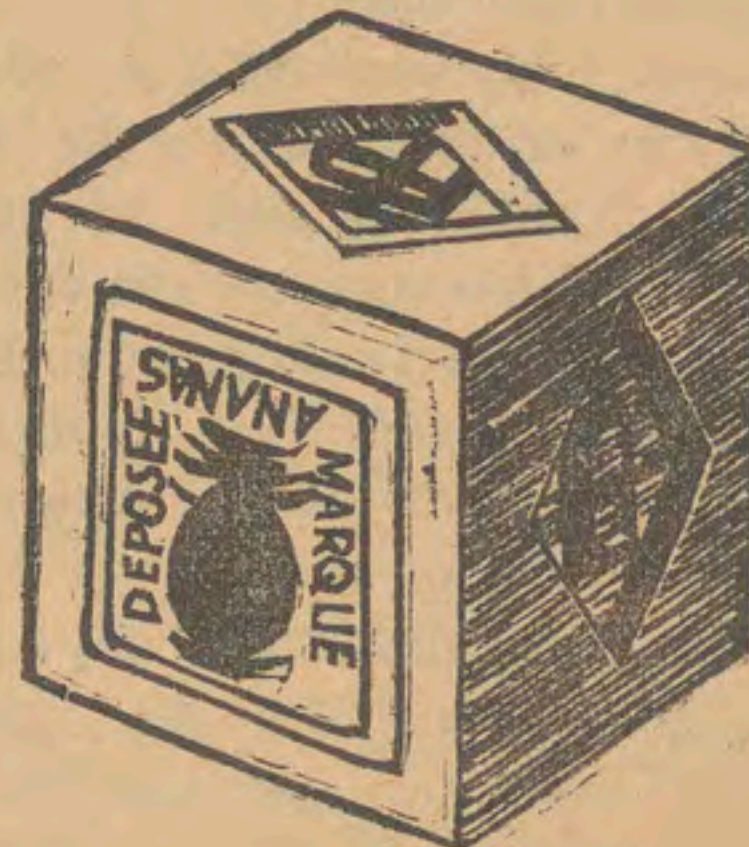
ở đường Viénot bán
được vừa lòng quý
khách mà thôi.

Mời quý bà, quý
cô đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.

SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt
đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ,
rất tiện cho quý ông, quý
ngài, dùng thử một lần sẽ
biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Hỏi sáu năm trước

GOVERNEMENT GÉNÉRAL
de
L'INDOCHINE
PROTECTORAT DU CAMBODGE
TRAVAUX PUBLICS

Battambang, le 19 Novembre 1931.

Thưa Ông, D. T. S.

Kính thăm ông đáng an hảo.

Sau xin ông làm ơn gởi cho tôi một
chai thuốc số N°1 của ông gởi cho
tôi hôm tháng rồi giá 2\$00.

Xin ông làm ơn gởi theo cách
(contre remboursement) tôi rất cam
ơn. Thuốc ông tôi dùng thấy hiệu
nghiệm lắm.

NAY-KINH

M. Đỗ-Hu-Thuần
Secrétaire Travaux Publics
BATTAMBANG

Đây là bằng chứng chừa huân thuốc « HUỆ LIỀU LINH ĐƠN » số « 1 » trị b nh phong
tính dầu nặng đến hai ba mươi năm cũng lành tuyệt nọc. Ai muốn dân cuộc, xin mời lại
bổn hiệu thương lượng, ký giấy cam đoan, bình không hết, trả tiền lại. Thuốc ấy bán tại nhà
thuốc DÍNH-THANH-SONG 80 đường G. Guynemer Saigon, ngang tòa Tân-Đảo Chợ-củ.

Đi đâu gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diên
trong nhà theo kiểu kim thời



Voi cho mượn đi trước Đễ-Thích Cl. Off. Ind. du Tourisme

đỉnh trên thuyền cùng bạn rượt, cùng dòn ca, vào một đêm sáng trăng. Ngày chúng tôi ở Siemréap trăng non vừa lú, tưởng chừng như đi thuyền, có lẽ sẽ gặp được nhiều cảnh, nhiều từ hay hay. Nhưng bạn của chúng tôi, vốc người phộc-phệ, tánh người nóng nảy, không chịu làm cái gì mà mất ngày giờ nhiều, nên bắt hẳn sự dự định ấy đi.

« Lúc này là lúc Biển-Hồ khô cạn, mình đi như vậy, đã đành là có cái thú riêng, song không quý bằng thừa lúc trời chiều như về này, ta đi xe hơi vào vòm leo lên núi Phnom Krom, ngó xuống Biển-Hồ chẳng phải là ngoạn mục hơn hay sao? »

Dẫu không phải của Phan-Khôi song cái lý của bạn tôi cũng khá cứng, nên chẳng bao lâu chiếc Peugeot 201 đã nuốt hết 14 cây số từ Siemréap đến vòm.

Đây là Biển-Hồ.

Một đám rừng chồi rọng rại xanh mịch. Xa xa, một đám cỏ trắng viết chữ trên trời. Chào tôi với một cái vẻ trơ trọi và khô khan, Biển-Hồ không có dấu gì đáng gọi là... biển cả.

Xe ngừng trước một cái rạch nhỏ, nước bùn lên khỏi mặt cá chừng vài ba tấc. Một cái mùi cá

Đây là bi kịch của một người lao động ở Biển-hồ, mà có lẽ cũng là một cái bi-kịch chung cho những người tưởng đâu ai này cũng có thể nhờ Biển-Hồ mà sống một cách thông thả như ai. Thọc tay xuống nước thì có cá mà! cần gì phải làm lưng cực khổ. Lầm thay! Cảnh Biển-Hồ bây giờ cũng nhiều bao cảnh ở nơi khác chất chứa không biết muốn ngàn sự đau đớn thất vọng, chỉ người có tư-bôn chút ít mới được sống thư nhàn mà thôi. Còn bao nhiêu... bao nhiêu những người quá tin ở sự giàu có của Biển-Hồ đều sống vất vả ở trong những chiếc ghe hư nát chật hẹp nằm chen chúc với nhau trên bờ sông, chẳng khác nào một mớ cá nóc bằng cây của ai đem phơi lênh ngênh. Hay là họ sống chung chạ với người Cao-Mên trên những cái chòi cao cũng xịch xịch trông lổn bỗn bề, trên những cái sập bằng cây tre bên sơ sài, kể bên cái hủ-mắm bỏ hóc ương ương ỉnh ỉnh.

Trên một con đường nhỏ dốc cao, dốc thấp chạy ở giữa một đám rừng chồi đầu đội những rong khô, chiếc Peugeot cứ can đảm chạy hơn ba bốn cây số, mà hề nó chạy đến đâu thì cái mùi cá theo dính đến đó. Tôi nhớ đến Phước-Hải mà bụng bảo thêm rằng: « Phước Hải của mình có

(1) Tiếng Cao-mên có nghĩa là: « Người xiêm thua ».



KỶ THỨ 29

Chúa nhật 24 Mai 1936
là kỳ đua chót mùa nắng
Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG MILLIONNAIRE

Đua tron chấp 2000 thước ngựa
B. chưa ăn độ trong mùa này

Kim-hòa-Tân	40k.
Long-Hải	34 5
Nénette	31
Bạch-kim-Long	30
Vang-thành-Lợi	27.5

Độ này mới xem thì thấy Kim
hòa-Tân trên chơn hơn hết, kể đo
Long-Hai và Vang-thành-Lợi,
nếu không có cái chỉ bí mật thì
thế nào ngựa cũng về như vậy :
Nhứt : Kim hòa Tân
Nhì : Long Hai
Ngược : Vang thanh Lợi

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG TUBÉREUSE

Đua tron chấp 1200 thước ngựa
C. 3 và 4 tuổi, chưa có ăn độ
trong mùa

Kim-Thạch	43.5
Séo-Long	40.5
Đạm-May	37.
Bích-Long	30.
La-Di	33.
Hồng-phi-Hải	32.5
Vang-Hiền	29.5

Trong đám ngra này, ngựa
hay hơn hết, là Séo-Long, La-Di
và Kim-Thạch—Séo-Long và Kim
Thạch là ngựa què, nếu độ này
nó không què thì có nhiều hy-
vọng hơn hết, theo ý tôi thì nên
đánh như vậy :

Nhứt : Séo Long
Nhì : La Di
Ngược : Kim Thạch

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG CLÔTURE

Đua tron chấp, chạy 2000 thước
ngựa B từ 4 tuổi sắp lên

Max Linder	56k.5
Ô-Cờ	53.5
Nam-phước-Long	50.5
La-Sơn	46.5
Ô-Ngọc	39.
Kim-hòa-Tân	34.5
Long-Vân	34.

Độ này theo sức chạy và sức
chở của mỗi con thì đồng tài với
nhau lắm, thế nào cũng về tranh
với nhau kịch liệt nội trong ba
con Ô-cờ, Ô ngọc và La Sơn, vậy
theo chơn cẳng hiện thời thì nên
đánh :

Nhứt : Ô cờ
Nhì : La Sơn
Ngược : Ô Ngọc

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG POCKER Double Event

Chạy tron 1500 thước, ngựa C
chưa có ăn độ trong mùa này

Roc d'Or	45k
Ô-Hùng	45
Lipton	45
Khứ-Lân	45
Phénix	41.5
Norton	43
Phi-Hùng	43.5
Vân-Phi	43
Séo-Long	41
Kim-Thạch	41

Đám này toàn là ngựa chưa ăn
độ, thiệt khó tính lắm, vậy tôi kê
ra đây ít con có hy vọng hơn hết
là Lipton, Khứ Lan, Phénix, còn
hai con Séo Long và Kim Thạch
không biết chủ của nó cho chạy
độ nào, chứ độ này nó cũng có
phần ăn nhiều lắm. Theo ý tôi
như Séo Long nổi Kim Thạch
chạy độ trên thì độ này nên
đánh :

Nhứt : Lipton
Nhì : Khứ-Lan-Phénix
Ngược : Roc D'or

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG

DE MOSTAGANEM

Đua tron 1500 thước ngựa A-rạp

3, 4, 5 tuổi, chưa ăn tới 600 đồng

Sultane	52.k
Attala	50
Ramona	50
Luna	45
Esclava	45
Ouetta	45
Marina	45

Độ A-rạp này mới ngó vô thì
đã thấy Luna trên chơn hơn hết
kể nó là Sultane và Attala, vậy
tôi xin bàn :

Nhứt : Luna
Nhì : Sultane
Ngược : Attala

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION (Double Event)

Đua tron chấp, ngựa lai từ 4 tuổi
sắp lên chưa ăn độ trong mùa này

Hồng-Thanh	49k5
Ngọc-Đinh	47.5
Aspantoï	44.5
Montagne d'Or	42.5
Ngọc-Hoa	39
Sans Arrêt	37
Iris . Girl	36
Mon Premier	34.5
Kim-Thanh II	31

Trong đám này ngựa mau
hơn hết là Ngọc Đinh, Hong-
Thanh, Montagne d'Or, và Irish

Girl. vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Ngọc Đinh
Nhì : Hong thanh và Monta-
gne d'Or
Ngược : Irish Girl như nó for-
fait đánh Ngọc Hoa

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG CHOUROT

Đua chấp 2000 thước, ngựa lai
từ 4 tuổi sắp lên chưa có ăn tới
800 đồng trong mùa này. (Độ
này riêng cho chủ cỡi gentlemen)
Parfait (M.Moc) 71k
Ngọc-Thạch (M. Desplanches) 58.5
May Flower (M. Lam Duc) 52
Mondaine (M. Chi) 50
Ngọc-Đinh (M. Trai) 49.5
Huỳnh-Biên (M. Kiet) 48
Shell (M. Nghiem) 70

Độ này phần nhiều là tay mơ
và chủ cỡi nên lựa nài đánh thì
tốt hơn, trong này tôi nên đánh :

Nhứt : Ngọc Thạch
Nhì : Kim Đinh
Ngược : Eclaircur

Độ thứ tám

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua chấp chạy 1500 thước
ngựa lai 3 tuổi

Huỳnh-Long	50k.
Mont d'Or	39
Eclaircur	36.5
Kim-Đinh	36.5
Kim Thanh II	33
Vang-Lộc	32.5
Race Flower	29.

Trong đám ngựa lai 3 tuổi
này, ngựa hay hơn hết là Huỳnh
Long, Eclaircur và Kim Đinh
theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Huỳnh Long
Nhì : Kim Đinh
Ngược : Eclaircur

ĐÁNH ĐÚP

Lipton : Ngọc Đinh
Hong Thanh
Phénix : Ngọc Đinh, Hong Thanh
NÀI- EN

CHƯ vị độc báo MẠI
nên cò động cho
những người quen
biết cùng đọc với



**LAIT
LE PATRE**

Ovomaltine

R. MOITTESSIER-SAIGON

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là đều trọng hệ. Ruột một chực, ăn năn không kiếp. Qui bà có thai, dầu n.
có gan dạ thế nào, cũng vất cho mình để đẻ và không đều trặc trở. Qui bà nên nhớ chỉ có
một phương này là hay hơn hết. Qui bà nhớ, làm theo, chừng qui bà sanh đẻ dễ, không đều
trặc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khoẻ tốt tươi, chừng ấy qui bà mới cảm ơn tôi,
và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chetlôn, ngài không
ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dưỡng thai
hiệu Nhàn mai mà nong. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh đẻ quá, dễ
mau, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dưỡng thai hiệu Nhàn mai
là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn mai nói : Bà sanh lần này là tám lần,
mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dưỡng-thai
mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc. Ngài đứng lên
và cho phép chúng tôi đăng báo để mách báo cho qui bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi
đều trặc trở lúc sanh đẻ. Bức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhàn mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con sơ, hoặc đứa nhỏ (cô)
lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.
Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trắng thai nổi, rang da bụng,
ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc
này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon
nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các gare xe điện có bán, Fạch Loan 300 Rue des
Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhàn-Mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon,
giá mỗi hộp 1 p.00, dùng trong hai hộp là đủ.

Thanh hưng, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHÂN ex-Consellier Thanh hưng :- RACHGIÁ.

A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN, 251. Rue Lacrandière :- SAIGON

Kính, Thăm ông và qui quyền đăng bình an khương thời.
Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.
Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật
quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ).
Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kị có đại tang, quả quyết vô cùng.
Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Giá tiền coi tay 2 năm.		1 \$ 00
" 10 năm.		3 00
Coi suốt đời.		5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi
đều chỉ nhớ để có trả lời.

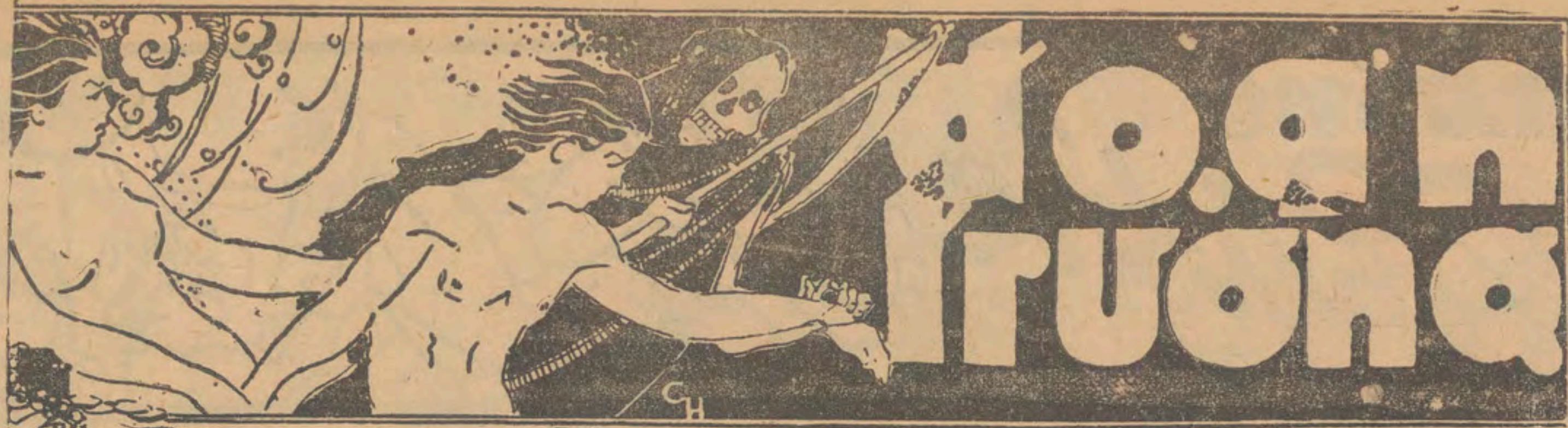


Mặt Dung vẫn ráo nước, nhưng Dung cầm khăn lau qua một lượt nữa, như cô ngần luyến ở tận con mắt cùng là bôi xóa cái tấn kịch ghê gớm tang thương bày ra trong óc tưởng tượng nàng, khi nàng nghe Ngọc tỏ bày chuyện đã qua.

Chừng như Ngọc tự biết mình đã thọc tay vào vết thương còn rướm máu của Dung, nên Ngọc lật đật đổi câu chuyện :

— Hồi chị em mình còn ở trường, em lập chí như chị đã biết. Bao nhiêu kỳ vọng em đã mơ mộng, khi ra ở đời vì gặp thể tình đào nương, mà bỗng chốc rã tan như mây khói. Chung qui, em bị người ta học lẻo, khinh khi mình là vì tại cha mẹ em nghèo-nghèo. Nghèo!... Bởi nghèo, nên hai năm nay suì-gia của cha mẹ em, bên vợ anh Diệp, không lai vãng đến nhà em, không thân-nhật với cha mẹ em như trước. Bởi em nghèo nên anh Bình thối-thác, bởi em nghèo nên anh Bình ở thì em như con bôn hàng bán. Hết thầy học trai dờ này, hết có chức vị, học vấn, đều có cái tâm-dã như bên vợ anh Diệp, như anh Bình, không rên gì Bình. Họ khinh mình. Mình cũng có một cách để đối phó với họ, một cách hay hơn hết: khinh lại họ, khinh lại đối họ. Bởi thế, nên khi la em định gả em cho Tăng-Xôi, em vui lòng ưng thuận ngay, không có một lời từ chối.

Dung kín đáo lầu nói, như muốn bảo Ngọc : « Cách cô khinh người chỉ có (cô biết). Cô chỉ làm cho kẻ khác khinh cô thêm nữa: người ta sẽ nói cô ham giàu! » Liên khi đó Dung lộ vẻ chán nản, không muốn nghe Ngọc nói nữa, nên



của VONG-VÂN

nhút là kéo dài mãi câu chuyện tình duyên của Ngọc.

May có người nhà ông Khôi chạy xuống cho Ngọc hay có Diệp đến thăm Dung và muốn mời Dung lên nhà lớn chơi.

Dung lật đật bảo Ngọc :

— Cô đừng nói dối với anh cả rằng tôi không có ở nhà. Chuyện riêng tôi, cũng không nên thuật ra thêm tẽ mảy mủng làm gì. Tâm sự tôi, tôi chỉ nể mình cô và tôi biết thôi. Chuyện không tốt lành gì mà phen-hỏi búi ra.

Ngọc lật đầu rồi, buồn bã, đi về nhà.

Dung đã hết sức kiên tâm, giữ thái độ điềm tĩnh trước mặt Ngọc. Một người biết xét tâm-lý con người kia hơn Ngọc một tí, ắt hẳn lý lẽ mặt điềm đạm của Dung, rồi đoán quyết Dung lấy làm đau lòng mà thôi ra nể ứng lời thông trách Đồng ni ở trên.

Dung trách Diệp. Đồng là cốt nhục Ngọc vững lòng, và vì cố gắng giữ tròn cuộc hy sanh mình đã định từ trước, cho tròn chung hiếu, dầu phải nát lòng, thiệt thân cũng mặc.

Thiệt ra, Dung có vui gì mà trông thấy Ngọc ngồi bên cạnh nàng, có vui gì mà nghe Ngọc nói thì nàng cảm động.

Thế nên, vài phút sau, khi Ngọc vắng mặt rồi, Dung lên nằm gục mặt trên giường khóc nức nở.

Dung cảm thấy sự rủi xẩy đến cho nàng vì chẳng khác luồng gió bắc, lạnh lùng, dữ dội, thổi qua



vườn cây trái đang thành tựu sum sê, phá hoại cho trái lìa cành cây xơ xác, đang hồi anh làm vườn mong mỗi đến mùa để hái trái, chiết cây.

Khóc một chập rồi Dung nằm chèo queo lau lụy tự hỏi : « Bà mẹ đã phí sức đào tạo tôi nên người. Giờ tôi muốn đem danh dự tôi giao cho người con để đáp ơn

hàm-dưỡng. Vậy là cuộc hy-sanh tôi đã kết liễu chưa? »

Dung hy-vọng thì tốt. Nhưng nếu Dung tưởng cuộc hy-sanh mình đến đó là giết, thì Dung lầm.

Tương-lai của Dung còn dành để cho Dung nhiều nỗi đáng đo, gay khổ hơn nữa.

ĐOẠN THỨ NĂM

« Cô Dung,

« Thơ này là thơ cáo biệt.

« Ở xa cô, tôi mới có thể trần

« tỏ với cô những tâm sự tôi. Vì

« tôi chắc ý rằng cô không thấy

« được bộ mặt sượng sùng tôi,

« khi tôi thốt ra những lời tôi sẽ

« viết trong thơ này.

« Tôi không ngờ tôi đại dốt, nhẹ

« tánh khiếp nhược như đàn bà.

« Trước, tôi tưởng tôi có nghị

« lực đủ để chống chọi với nhiều

« điều khó khăn hiểm trở hơn

« nữa kia. Không dè chỉ có cái

« lòng man-trá cô là đủ giết tôi.

« Nếu giờ tôi còn sót chút ít

« nghị lực, tôi chỉ dùng cả để đi

« tìm nơi xa xôi để ẩn nấp.

« Chẳng quên những chuyện đã

« qua rồi.

« Tôi tin quyết trong lúc cô đang

« tay phá hư đời tôi, cô bết chắc

« một điều: tôi yêu cô nhiều và

« tình yêu cô vốn là sanh thú của « tôi, hy-vọng của tôi ở tương lai.

« Quái thay! Từ ngày cô sa « chon vào bùn lầy, tôi lại càng « yêu cô hơn nữa.

« Rõ tôi lén lăm!

« Tâm hồn tôi nay không còn

« xao xiết như hôm thấy mặt

« cô ở nhà cô Ngọc. Vậy tôi xin

« thủ thiệt với cô rằng hôm nay tôi

« cô ti óa mạ cổ trước mắt nhiều

« người là vì tôi quyết xẩy một

« bức tường kiên-cố giữa cô và tôi.

« Dung ý tôi thế ấy mà trong lúc

« tôi buông lời nhục mạ cô, trí

« trong hồi ấy, rồi tôi cảm thấy

« ruột gan tôi như giãn, như xé.

« Cô bị nhục, cô đau lòng, tôi

« biết.

« Nhưng mà, cô Dung ơi, tôi

« càng đau hơn cô nữa. Không

« chừng ngày sau sự đau đớn tôi

« còn tăng lên mấy phần.

« Từ đây, cô cứ an lòng. Cô

« không còn thấy mặt tôi nữa

« đâu. Tôi đã đến một xứ lạ và

« định không trở về quê xưa.

« Trên kia tôi đã nói cô giết tôi.

« Thiệt vậy, trước mắt cha mẹ,

« thân nhơn tôi, tôi đã chết rồi.

« Tôi đã quyết không viết thơ

« cho cô và không thấy mặt cô

« nữa. Nhưng đã trót lỡ viết ra

« mấy dòng chữ này, thì phải để

« cho cô đọc.

« Ngày nay, tôi tự dưng tôi đi xa

« rồi ở tận góc biển ven trời, tôi

« tỏ cho cô biết rằng tôi vẫn yêu

« cô. Ở phương xa mà yêu cô như

« thế này, tôi tưởng tôi xui lắm,

« một cái xui cay như ớt, đắng

« như bần hòn.

(Kỳ sau tiếp)

[Handwritten signature]

THOẢI NHIỆT ĐÓN
Thư tình đơn này hay về: khải
phong, gĩa nhiệt, hoạt huyết,
hành khí; chủ-trị các chứng bệnh
lâm cho nóng nảy trong mình,
nhức đầu, no hơi, nóng lạnh,
có ban của, trái gió trái mưa.
Chẳng hạn già, trẻ, bé, lớn,
đàn ông, đàn bà đều nóng đang
cả, không kỳ thai.
Con nít, biếng ăn hay đòi uống
mực, thì nên cho nó uống thuốc
này trong và lần thì đang ngon
ăn, ngon ngủ như thường.
Mỗi ve... 12 ve...
Op 10
1. 00

THIÊN-HÒA DU-ÔNG
208 RUE DES MARINS :: CHOLON
TÉLÉPHONE 109
TÉL. AUTOMATIQUE
30-313.

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUI-SON

A. P. A.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN — N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO-TRINH-NHẮT.

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]